

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



LÊ QUANG HIẾU

KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

Hà Nội - 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



LÊ QUANG HIẾU

KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã ngành: 8340410

Người hướng dẫn khoa học:

TS. BÙI THỊ HỒNG VIỆT

TS. VŨ THỊ MINH NGỌC

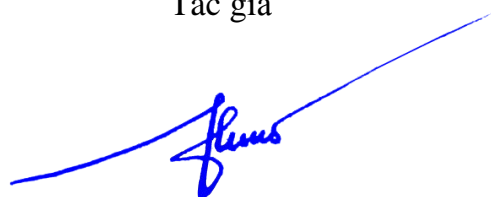
Hà Nội - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi đã đọc và hiểu về các hành vi vi phạm sự trung thực trong học thuật. Tôi cam kết bằng danh dự cá nhân rằng nghiên cứu này do tôi tự thực hiện và không vi phạm yêu cầu về sự trung thực trong học thuật.

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2024

Tác giả

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Lê Quang Hiếu', written over a long horizontal line.

Lê Quang Hiếu

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian nghiên cứu và thực hiện đề án này, tôi đã nhận được sự hướng dẫn và giúp đỡ tận tình từ TS. Bùi Thị Hồng Việt và TS. Vũ Thị Minh Ngọc, các thầy cô trong Khoa Khoa học quản lý, Ban lãnh đạo và đồng nghiệp tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức, kế toán các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức.

Lời đầu tiên, xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc tới TS. Bùi Thị Hồng Việt và TS. Vũ Thị Minh Ngọc là những người đã trực tiếp hướng dẫn tôi hoàn thành đề án tốt nghiệp này.

Tôi xin cảm ơn các thầy cô giáo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, các thầy cô giáo Khoa Khoa học quản lý, các cán bộ của Viện Đào tạo Sau đại học đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập cũng như trong quá trình thực hiện đề án này.

Tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn tới Ban lãnh đạo Kho bạc nhà nước Mỹ Đức và các đồng nghiệp tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình thu thập dữ liệu và cung cấp thông tin cho đề án.

Tôi cũng chân thành cảm ơn đến các kế toán của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức đã phối hợp làm việc để tôi hoàn thành đề án.

Sau cùng, tôi xin gửi lời biết ơn đến gia đình, đã luôn đồng hành và tạo điều kiện tốt nhất cho tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu viết đề án.

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2024

Tác giả



Lê Quang Hiếu

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	vi
DANH MỤC BẢNG, HÌNH, HỘP.....	vii
TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ ÁN	ix
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Khung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Kết cấu của đề án	4
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC CẤP HUYỆN	5
1.1. Chi thường xuyên ngân sách nhà nước của trường tiểu học	5
1.1.1. Khái niệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước của trường tiểu học	5
1.1.2. Nội dung chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học	5
1.2. Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện	7
1.2.1. Khái niệm và mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện	7
1.2.2. Bộ máy kiểm soát kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện.....	8
1.2.3. Nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước cấp huyện.....	9
1.2.4. Quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện.....	10
1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện	11
1.3.1. Các nhân tố thuộc về kho bạc nhà nước cấp huyện.....	11
1.3.2. Các nhân tố bên ngoài kho bạc nhà nước cấp huyện	12
CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	14

2.1. Khái quát về Kho bạc nhà nước Mỹ Đức và chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức	14
2.1.1. Khái quát về Kho bạc nhà nước Mỹ Đức	14
2.1.2. Khái quát về các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức.....	18
2.1.3. Thực trạng chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức	19
2.2. Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức	20
2.2.1. Thực trạng bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức	20
2.2.2. Thực trạng nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức.....	24
2.2.3. Thực trạng quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức.....	37
2.3. Đánh giá thực trạng kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức.....	47
2.3.1. Đánh giá sự thực hiện mục tiêu kiểm soát	47
2.3.2. Ưu điểm	49
2.3.3. Hạn chế.....	51
2.3.4. Nguyên nhân của hạn chế.....	52
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	55
3.1. Định hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức đến năm 2030.....	55
3.1.1. Mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các trường tiểu học cơ sở qua Kho bạc nhà nước Mỹ Đức	55
3.1.2. Phương hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các trường tiểu học qua Kho bạc nhà nước Mỹ Đức	55
3.2. Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức.....	56
3.2.1. Hoàn thiện bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức	56
3.2.2. Hoàn thiện nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức.....	57
3.2.3. Hoàn thiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức.....	58

3.3. Kiến nghị	59
3.3.1. Kiến nghị đối với UBND huyện Mỹ Đức	59
3.3.2. Kiến nghị đối với Kho bạc Nhà nước cấp trên	59
KẾT LUẬN	63
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	64
PHỤ LỤC	66

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

DVCTT	Dịch vụ công trực tuyến
GDV	Giao dịch viên
KBNN	Kho bạc nhà nước
KSC	Kiểm soát chi
KTT	Kế toán trưởng
MLNS	Mục lục ngân sách
NDKT	Nội dung kinh tế
NSNN	Ngân sách nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG, HÌNH, HỘP

BẢNG

Bảng 2.1: Nhân lực của KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	17
Bảng 2.2: Thực trạng các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	18
Bảng 2.3 Tình hình chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	19
Bảng 2.4: Nhân sự trong bộ máy kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	22
Bảng 2.5: Kết quả kiểm soát các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học so với dự toán tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	24
Bảng 2.6: Kết quả kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản thanh toán cho cá nhân của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	28
Bảng 2.7: Kết quả kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản chi hàng hóa, dịch vụ của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	30
Bảng 2.8: Kết quả kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản chi khác của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	33
Bảng 2.9: Kết quả kiểm soát chế độ, định mức các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	35
Bảng 2.10: Quy trình và nội dung kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	38
Bảng 2.11: Kết quả kiểm soát chi của giao dịch viên KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	41
Bảng 2.12: Kết quả kiểm soát chi của kế toán trưởng KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	43
Bảng 2.13: Kết quả kiểm soát chi của Ban lãnh đạo KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	45
Bảng 2.14: Thời hạn KSC thường xuyên NSNN của trường tiểu học giải quyết đúng hạn và quá hạn tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	45
Bảng 2.15: Đánh giá thực hiện mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	47
Bảng 2.16: Kết quả thanh tra, kiểm tra của KBNN Hà Nội đối với việc kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023	48

HÌNH

Hình 1.1: Quy trình KSC thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN cấp huyện.....	10
Hình 2.1: Cơ cấu tổ chức của KBNN Mỹ Đức	16
Hình 2.2: Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức.....	21

HỘP

Hộp 2.1: Kết quả phỏng vấn sâu về bộ máy kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức	23
Hộp 2.2: Kết quả phỏng vấn sâu về nội dung kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học so với dự toán tại KBNN Mỹ Đức	27
Hộp 2.3: Kết quả phỏng vấn sâu về nội dung kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ chứng từ chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức	34
Hộp 2.4: Kết quả phỏng vấn sâu về nội dung kiểm soát chế độ, định mức chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức.....	37
Hộp 2.5: Kết quả phỏng vấn sâu về quy trình kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức	46

TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ ÁN

Trong điều kiện kinh tế nước ta hiện nay, khi công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học còn nhiều hạn chế. Việc kiểm soát chi NSNN được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, đảm bảo các khoản chi ngân sách nhà nước tiết kiệm và hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng. Hoàn thiện công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước đối với trường tiểu học công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính là một trong những vấn đề rất cần thiết và quan trọng góp phần sử dụng hiệu quả, đúng mục đích ngân sách nhà nước, khẳng định cho quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các trường tiểu học công lập là hướng đi đúng đắn, phù hợp với xu hướng kiểm soát chi của các nước trên thế giới. Để tiến hành viết đề án này, tác giả đã sử dụng phương pháp thống kê thu thập dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo của KBNN huyện Mỹ Đức và phương pháp phỏng vấn sâu nhân lực trong bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức, các viên chức kế toán của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức. Thông qua phân tích dữ liệu thu thập được, tác giả đã nhận thấy những hạn chế sau:

- Về bộ máy tổ chức, trình độ chất lượng KSC của GDV
- Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về nội dung KSC, chế độ định mức chưa chặt chẽ, chồng chéo, từ đó trường tiểu học có thể lợi dụng, chiếm đoạt NSNN
- Nội dung KSC còn tồn tại hạn chế đối với các khoản thanh toán cá nhân và mua hàng hóa dịch vụ.
- Quy trình KSC chưa hiện đại và còn hạn chế ở bước GDV.

Dựa trên các hạn chế này, tác giả đề xuất những giải pháp sau:

- Cần tạo ra môi trường cạnh tranh
- Nâng cao chất lượng GDV
- Xây dựng các quy trình kiểm soát thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN cần phải phù hợp với tình hình thực tế
- Hoàn thiện chức năng kiểm tra sau khi chi
- Hoàn thiện nội dung KSC, giảm bớt số lượng hồ sơ từ chối của các khoản chi mua hàng hóa dịch vụ, kiểm soát các khoản thanh toán cá nhân chặt chẽ.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cùng với sự phát triển kinh tế và hội nhập hóa kinh tế thế giới, hệ thống tài chính quốc gia là một phần quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN đóng vai trò quan trọng cho hoạt động kinh tế xã hội, đảm bảo nhu cầu hoạt động của các cơ quan nhà nước.

KBNN Mỹ Đức là cơ quan quản lý NSNN trên địa bàn huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, KBNN Mỹ Đức luôn nắm bắt quan điểm chỉ đạo điều hành của Huyện ủy, UBND huyện để triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu thu- chi NSNN trên địa bàn, trong đó nhiệm vụ hết sức quan trọng là chi thường xuyên NSNN để đảm bảo hoạt động của các đơn vị, tổ chức trên địa bàn.

Kết quả kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN qua KBNN Mỹ Đức những năm gần đây cho thấy vai trò trách nhiệm, trình độ năng lực của đội ngũ công chức làm công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN ngày càng được nâng lên. Thông qua công tác kiểm soát chi KBNN Mỹ Đức đã phát hiện và từ chối nhiều khoản chi sai do các nguyên nhân khác nhau. Để tăng cường kiểm soát chi thường xuyên trong thời gian tới, cần phải có những giải pháp thiết thực để hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên.

Với vai trò quản lý quỹ NSNN, thực hiện công tác KSC ngân sách của KBNN Mỹ Đức đã khẳng định vị trí và chức năng của mình có nhiều đóng góp quan trọng và ngày càng quản lý chặt chẽ quỹ NSNN trên địa bàn. Trong KSC ngân sách phát hiện, ngăn chặn và từ chối nhiều khoản chi chưa đúng chế độ, chưa đúng tiêu chuẩn định mức, nguồn vốn được giao,... Tuy nhiên trong những năm gần đây vẫn còn một số công tác quản lý quỹ NSNN trên cả nước đã xuất hiện và tồn tại nhiều sai phạm trong công tác quản lý NSNN dẫn đến lợi dụng chức vụ nghề nghiệp chiếm đoạt, thất thoát NSNN. Vì vậy đòi hỏi ngành KBNN phải cải tiến, hoàn thiện và có giải pháp kịp thời để phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời rủi ro, sai phạm trong KSC NSNN.

Một số các vụ việc do cơ quan cảnh sát điều tra, cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền điều tra, thanh tra phát hiện, một số vụ việc về kiểm soát chi thường xuyên NSNN được phát hiện qua công tác thanh tra kiểm tra nội bộ KBNN. Nhiều vụ việc đã được đăng tải trên các trang truyền thông, truyền hình làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của KBNN, cụ thể là đã có trường hợp chủ tài khoản đơn vị sử dụng ngân sách và Kế toán trưởng của các trường học đã thông đồng với nhau, thông đồng làm giả hồ sơ, nâng khống số liệu trong thanh toán chi trả lương, lợi dụng chức vụ đầu thầu thiết bị học tập, chi trả những khoản chi với mục đích chiếm đoạt NSNN.

Nhận thấy kiểm soát thanh toán chi thường xuyên khối trường tiểu học tại Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức, thành phố Hà Nội còn nhiều tồn tại sai sót, sai phạm còn nhiều bất cập, cách thức KSC đã lỗi thời chưa theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, thủ tục hành chính còn chậm chạp chưa bám sát các mục tiêu đề ra tại Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 do Thủ tướng ban hành theo Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030. Xuất phát từ những khoảng trống, lỗ hổng để ngăn ngừa và phòng chống và hạn chế những sai sót, thất thoát NSNN tại địa phương từ thời gian công tác tại KBNN Mỹ Đức, tôi chọn đề tài: **“Kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức, thành phố Hà Nội”** làm đề tài đề án tốt nghiệp nhằm tổng hợp cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và kiến nghị một số giải pháp nhằm giải quyết hạn chế còn tồn tại, góp phần đạt được những mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên NSNN khối trường tiểu học mà KBNN đề ra.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Xác định được cơ sở lý luận về kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện.

- Phân tích được thực trạng kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2023; từ đó đánh giá được ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong hoạt động này.

- Đề xuất được một số giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức, thành phố Hà Nội cho giai đoạn đến năm 2030.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là của đề án là kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

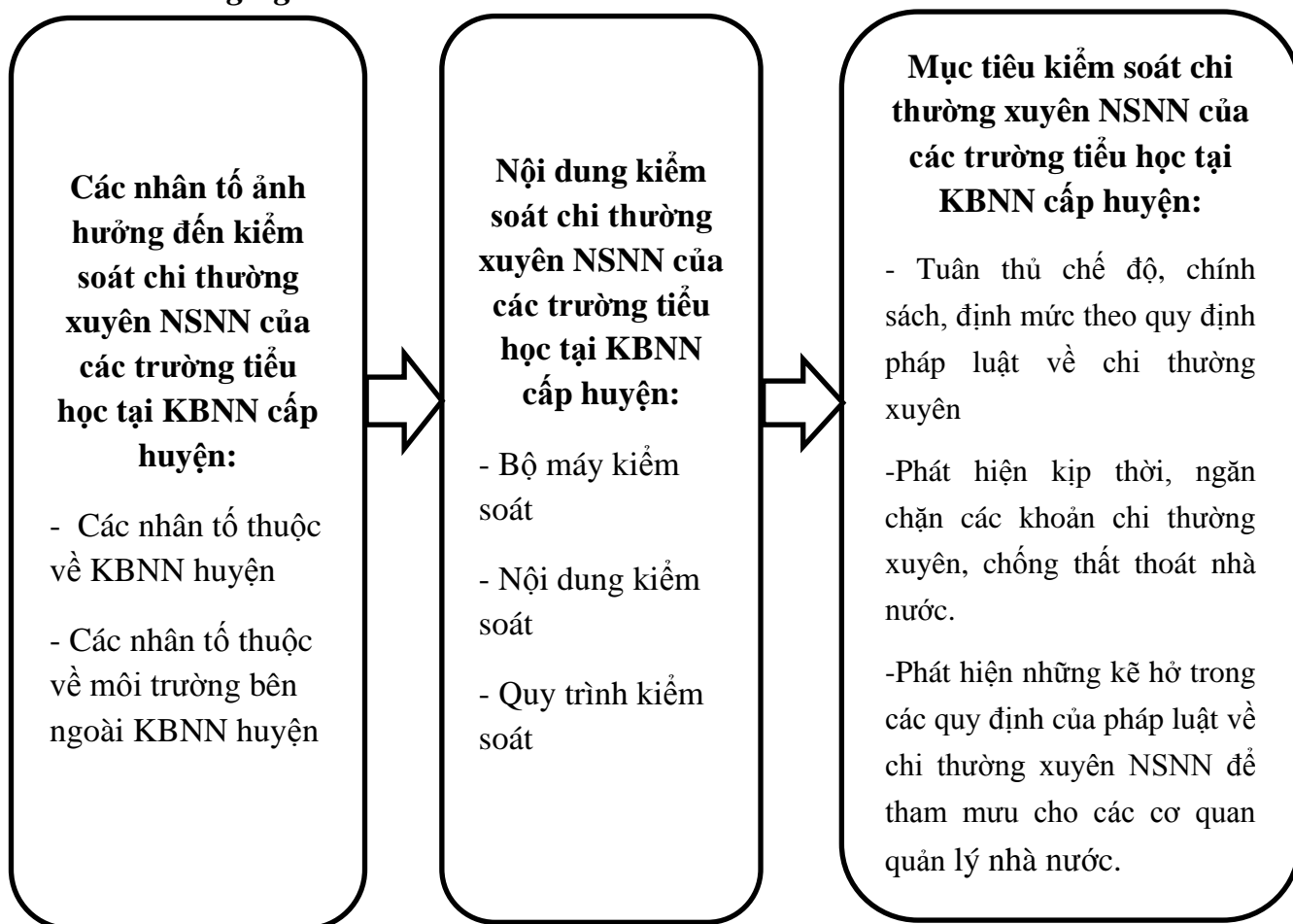
- Về nội dung: Kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức, thành phố Hà Nội được nghiên cứu theo các nội dung sau: bộ máy kiểm soát, nội dung kiểm soát và quy trình kiểm soát.

- Về không gian: Nghiên cứu tại Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Về thời gian: Dữ liệu thu thập trong giai đoạn trong giai đoạn 2021- 2023 và đề xuất giải pháp cho giai đoạn đến năm 2030.

4. Khung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Khung nghiên cứu



4.2. Quy trình và phương pháp nghiên cứu

- Bước 1: Đọc và tổng hợp giáo trình, sách, tài liệu và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để xác định cơ sở lý luận về KSC thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN huyện. Phương pháp sử dụng ở bước này là phương pháp tổng hợp.

- Bước 2: Thu thập dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo của KBNN huyện Mỹ Đức, phương pháp sử dụng ở bước này là phương pháp thống kê.

- Bước 3: Phỏng vấn sâu 04 nhân lực trong bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức và 03 viên chức kế toán của một số trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức. Mẫu câu hỏi phỏng vấn

sâu thể hiện ở Phụ lục 01. Danh sách người tham gia phỏng vấn và thời điểm phỏng vấn thể hiện ở Phụ lục 02.

- Bước 4: Dựa trên dữ liệu thứ cấp và sơ cấp thu thập được tiến hành phân tích thực trạng kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

- Bước 5: Trên cơ sở những hạn chế và nguyên nhân các hạn chế, đề xuất các giải pháp để hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức.

5. Kết cấu của đề án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, đề án được kết cấu thành 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện.

- Chương 2: Phân tích thực trạng kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Chương 3: Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG 1.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC CẤP HUYỆN

1.1. Chi thường xuyên ngân sách nhà nước của trường tiểu học

1.1.1. Khái niệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước của trường tiểu học

Theo Mai Ngọc Anh (2019) “Giáo dục tiểu học được thực hiện trong năm năm học, từ lớp một đến lớp năm. Tuổi của học sinh vào học lớp 1 là sáu tuổi. Giáo dục tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực hướng con người đến yêu quý giá trị gia đình, quê hương, cộng đồng và những thói quen cần thiết trong học tập và sinh hoạt, tạo nền móng vững chắc để học sinh học tiếp lên trung học cơ sở.”

Quốc Hội (2019) quy định “Trường tiểu học có thể được tổ chức theo các loại hình: Trường công lập, trường dân lập, trường tư thục. Trong đó trường công lập trường học do nhà nước đầu tư kinh phí và cơ sở vật chất để duy trì hoạt động. Trường công lập hoạt động theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

Từ khái niệm và quy định trên có thể định nghĩa trường tiểu học là cơ sở giáo dục được tổ chức để dạy các lớp từ lớp 1 đến lớp 5, cho trẻ từ 6 tuổi trở lên.

Quốc Hội (2015) quy định “Chi thường xuyên là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.”

Từ các khái niệm và quy định trên, có thể định nghĩa chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học là các khoản chi có tính chất thường xuyên từ NSNN dành cho trường tiểu học thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

1.1.2. Nội dung chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học

Theo Bộ Tài chính (2016), chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học bao gồm các nội dung chi sau:

- Chi thanh toán cho cá nhân
- + Lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng lương theo chế độ của Nhà nước.

- + Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng.
- + Các khoản phụ cấp lương: Phụ cấp chức vụ; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp ưu đãi nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc; phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên; Khoản công tác phí.
- + Các khoản đóng góp: Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp; Kinh phí công đoàn.
- + Các khoản chi học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, cán bộ đi học: Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí; Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập, Học bổng cho học sinh (không bao gồm học sinh dân tộc nội trú).
- + Các khoản thanh toán tiền thưởng cho cá nhân như: Thưởng thường xuyên; Thưởng khác.
 - *Chi về hàng hóa, dịch vụ*
 - + Thanh toán dịch vụ công cộng như: tiền điện, tiền nước, tiền vệ sinh môi trường, chi khác.
 - + Vật tư văn phòng như: Vật tư văn phòng phẩm; Mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng; Vật tư văn phòng khác.
 - + Thông tin, tuyên truyền, liên lạc như: Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại; thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng; tuyên truyền, quảng cáo; Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện.
 - + Chi phí thuê mướn như: Thuê phương tiện vận chuyển; thuê thiết bị các loại (máy poto, điều hòa,..); Thuê lao động trong nước (thuê giáo viên dạy theo tiết, thuê lao công, vệ sinh..)
 - + Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng như: Các thiết bị công nghệ thông tin (sửa chữa máy in, máy chiếu, gia hạn phần mềm chữ ký số); Đường điện, cấp thoát nước; Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác.
 - + Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn như: Tài sản và thiết bị văn phòng, Các thiết bị công nghệ thông tin.
 - + Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành như: Chi mua hàng hóa, vật tư; Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động.

- Các khoản chi khác
- + Chi các khoản phí và lệ phí
- + Chi tiếp khách
- + Chi các khoản khác

1.2. Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện

1.2.1. Khái niệm và mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện

Theo Phan Hữu Nghị và Lê Hùng Sơn (2020) thì “KBNN là một tổ chức nằm trong hệ thống tài chính nhà nước trực thuộc Bộ tài chính, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước, huy động vốn cho ngân sách nhà nước và đầu tư phát triển thực hiện nhiệm vụ trong kế toán nhà nước và các nghiệp vụ có liên quan đến quá trình quản lý và điều hành quỹ NSNN”. Thủ tướng Chính phủ (2015) quy định “Cơ quan KBNN ở địa phương bao gồm KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là KBNN cấp tỉnh) trực thuộc KBNN và KBNN ở huyện, quận, Thị xã, Thành phố trực thuộc tỉnh (gọi là KBNN cấp huyện) trực thuộc KBNN cấp tỉnh.” Theo KBNN (2019) quy định “KBNN cấp huyện là tổ chức trực thuộc KBNN cấp tỉnh có chức năng thực hiện nhiệm vụ của KBNN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.”

Theo Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà và Đỗ Thị Hải Hà (2012) “Kiểm soát là quy trình giám sát, đo lường, đánh giá và điều chỉnh hoạt động nhằm đảm bảo sự thực hiện theo kế hoạch.” Cũng theo Phan Hữu Nghị và Lê Hùng Sơn (2020) “Kiểm soát chi NSNN qua KBNN là quá trình xem xét các khoản chi NSNN đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN quyết định chi gửi tới cơ quan KBNN nhằm đảm bảo chi đúng theo các chính sách chế độ, định mức chi tiêu do nhà nước quy định, đồng thời để phát hiện và ngăn chặn các khoản chi trái với quy định hiện hành.

Từ các khái niệm và quy định trên có thể định nghĩa *kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN cấp huyện là quá trình KBNN cấp huyện xem xét các khoản chi thường xuyên NSNN đã được hiệu trưởng của trường tiểu học quyết định chi gửi đến KBNN cấp huyện, nhằm đảm bảo các khoản chi đó thực hiện đúng đối tượng, đúng chính sách chế độ, định mức chi tiêu do nhà nước quy định, đồng thời để phát hiện và ngăn chặn các khoản chi trái với quy định hiện hành.*

Mục tiêu của việc kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước (NSNN) của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện là:

- Tuân thủ chế độ, chính sách, định mức theo quy định pháp luật về chi thường xuyên
- Phát hiện kịp thời, ngăn chặn các khoản chi thường xuyên, chống thất thoát nhà nước.
- Phát hiện những kẽ hở trong các quy định của pháp luật về chi thường xuyên NSNN để tham mưu cho các cơ quan quản lý nhà nước.

Các mục tiêu này được đo lường thông qua các tiêu chí sau:

- Tỷ lệ giải ngân so với dự toán chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN cấp huyện.
- Tỷ lệ hồ sơ, chứng từ kiểm soát chi thường xuyên NSNN được KBNN cấp huyện xử lý đúng hạn/quá hạn cho các trường tiểu học.
- Tỷ lệ số món chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học mà KBNN cấp huyện từ chối thanh toán.
- Kết quả thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

1.2.2. Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện

Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện bao gồm:

- Ban lãnh đạo KBNN có trách nhiệm quản lý và điều hành chung cho toàn bộ cơ quan, quy định cụ thể việc luân chuyển hồ sơ, chứng từ và thời gian giải quyết công việc, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ các bước KSC, chứng từ, hoạt động chi NSNN đúng thời hạn quy định, đúng quy trình, không gây phiền hà, làm khó khăn cho khách hàng. Ban lãnh đạo kiểm soát hồ sơ, chứng từ từ trên giấy và trên hệ thống và thanh toán cho đơn vị.
- Kế toán trưởng: Kiểm soát chi hồ sơ, chứng từ từ GDV trình ký. Nếu hồ sơ, chứng từ đủ điều kiện thanh toán thì KTT sẽ ký duyệt trên chứng từ giấy và trên hệ thống Tabmis, DVCTT rồi trình lên Ban lãnh đạo. Nếu hồ sơ, chứng từ không đủ điều kiện thanh toán thì KTT từ chối và ghi rõ lý do.

- Giao dịch viên: Trực tiếp giao dịch, tiếp nhận hồ sơ chứng từ với khách hàng là và kế toán của các trường tiểu học. Khi GVD làm việc với khách hàng, GDV cần hướng dẫn làm theo đúng theo các nghị định thông tư, nhận và kiểm tra hồ sơ, chứng từ do khách hàng cung cấp, chịu trách nhiệm bảo quản hồ sơ sau khi tiếp nhận khách hàng. GDV sau đó thực hiện nghiệp vụ KSC trên DVCTT, Tabmis.

Nguồn nhân lực của KBNN cấp huyện cần đáp ứng những yêu cầu như: Có đủ phẩm chất đạo đức, sức khỏe, có trình độ chuyên môn kiến thức về tài chính, các quy định pháp luật về ngân sách, kế toán, thanh toán, có kiến thức về công nghệ thông tin.

1.2.3. Nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước cấp huyện

Theo Bộ Tài chính (2020 và 2024), kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước cấp huyện bao gồm các nội dung sau:

Kiểm soát các khoản chi có trong dự toán

Các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học chỉ được thực hiện khi đã có trong dự toán NSNN được giao trừ trường hợp vào đầu năm ngân sách, dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách chưa được hội đồng nhân cấp huyện quyết định, cơ quan tài chính và cơ quan KBNN cấp huyện theo chức năng thực hiện tạm cấp ngân sách cho các nhiệm vụ chi không thể trì hoãn được cho đến khi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền quyết định: Chi lương và các khoản có tính chất tiền lương, chi nghiệp vụ phí và công vụ phí, một số khoản chi cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, trừ các khoản mua sắm trang thiết bị, sửa chữa; đã được hiệu trưởng của các trường tiểu học quyết định chi, số dư tài khoản của đơn vị còn đủ để chi.

Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ thanh toán

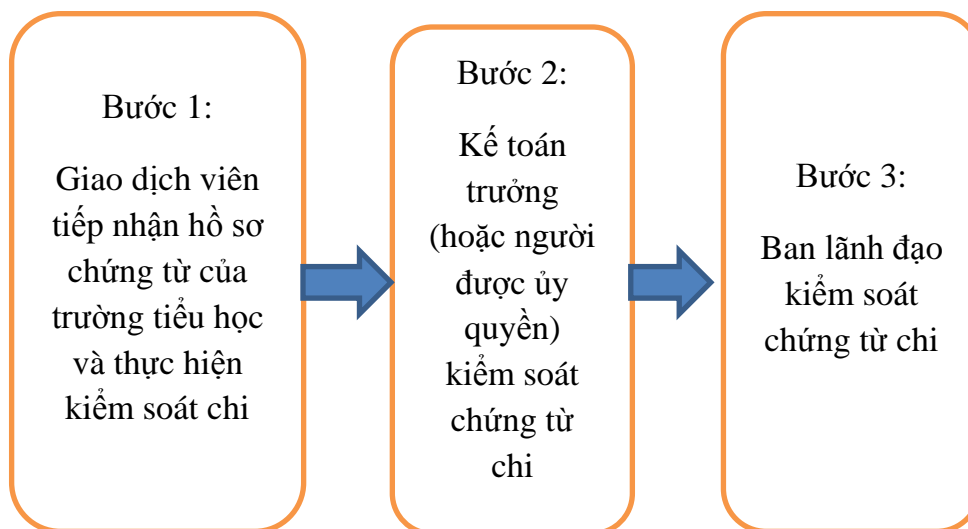
KBNN cấp huyện kiểm tra tính hợp pháp của chứng từ chi và các hồ sơ kèm theo chứng từ chi thuộc thủ tục hành chính gửi KBNN được quy định tại các Nghị định của Chính phủ. Trường hợp chứng từ chi và các hồ sơ kèm theo chứng từ chi của các trường tiểu học gửi KBNN cấp huyện cố tình giả mạo, thay thế nội dung, các trường tiểu học chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Kiểm soát đúng chế độ định mức

KBNN cấp huyện kiểm soát định mức (mức chi) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp trường tiểu học đã được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện theo cơ chế tự chủ thì kiểm soát đảm bảo theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ và phù hợp với dự toán được giao tự chủ.

1.2.4. Quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện

Quy trình KSC thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN cấp huyện được thực hiện theo quy trình sau:



Hình 1.1: Quy trình KSC thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN cấp huyện

Nguồn: Bộ Tài chính (2020)

- *Bước 1: Giao dịch viên tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ, chứng từ thanh toán từ của trường tiểu học*

Giao dịch viên KBNN huyện tiếp nhận hồ sơ chi thường xuyên NSNN trên DVCTT KBNN và các hồ sơ chứng từ bằng giấy kèm theo của các trường tiểu học để làm căn cứ chi (nếu có). GDV thực hiện KSC hồ sơ, chứng từ chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học gửi đến theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp hồ sơ, chứng từ không đủ điều kiện thanh toán, GDV từ chối thanh toán và trả lại chứng từ cho các trường tiểu học kèm thông báo nguyên nhân từ chối. GDV có trách nhiệm hướng dẫn cho đơn vị hoàn thiện hồ sơ chứng từ hợp lệ, hợp pháp và chính xác theo văn bản hướng dẫn quy định pháp luật.

+ Trường hợp hồ sơ chứng từ hợp lệ đủ điều kiện thanh toán, GDV duyệt chứng từ chi trên cổng thông tin DVCTT KBNN và ký vào chức danh kế toán trên chứng từ giấy. Sau đó GDV trình ký hồ sơ chi thường xuyên NSNN cho kế toán trưởng kiểm soát.

- *Bước 2: Kế toán trưởng (hoặc người được ủy quyền) kiểm soát chi*

Kế toán trưởng kiểm soát hồ sơ, chứng từ, ký chứng từ giấy, phê duyệt bút toán trên hệ thống và trình hồ sơ, chứng từ giấy lên Ban lãnh đạo KBNN cấp huyện.

+ Trường hợp hồ sơ, chứng từ không đủ điều kiện thanh toán, KTT từ chối, đồng thời ghi rõ nguyên nhân từ chối và trả hồ sơ lại cho GDV.

+ Trường hợp hồ sơ, chứng từ đủ điều kiện thanh toán, KTT ký chứng từ giấy, phê duyệt bút toán trên hệ thống DVCTT KBNN và trên TABMIS và chuyển hồ sơ chứng từ lên Ban lãnh đạo KBNN cấp huyện.

- Bước 3: Ban lãnh đạo KBNN cấp huyện kiểm soát chi

Ban lãnh đạo KBNN cấp huyện kiểm soát hồ sơ chứng từ chi thường xuyên NSNN.

+ Trường hợp Ban lãnh đạo KBNN cấp huyện từ chối phê duyệt hồ sơ, Ban lãnh đạo KBNN cấp huyện phải có nguyên nhân từ chối không phê duyệt, GDV và KTT thực hiện hủy yêu cầu thanh toán trên DVCTT và trên TABMIS.

+ Trường hợp phê duyệt hồ sơ, chứng từ, Giám đốc (hoặc phó Giám đốc) ký duyệt chứng từ giấy và trên hệ thống DVCTT KBNN, chuyển chứng từ sau khi ký duyệt cho GDV. Đối với chứng từ thanh toán trên DVCTT sau khi Ban lãnh đạo KBNN cấp huyện ký duyệt sẽ tự động thanh toán trên hệ thống thanh toán Song Phương liên ngân hàng.

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại kho bạc nhà nước cấp huyện

1.3.1. Các nhân tố thuộc về kho bạc nhà nước cấp huyện

- Sự quan tâm chỉ đạo của ban lãnh đạo KBNN huyện về công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học.

Nếu công tác KSC được ban lãnh đạo KBNN huyện đánh giá đúng về tầm nhìn, quản lý và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, không lãng phí nguồn lực thì quá trình KSC sẽ đạt chất lượng tốt, tiết kiệm được thời gian, nguồn lực, hiệu quả trong công tác KSC thường xuyên NSNN. Ngược lại nếu Ban lãnh đạo KBNN cấp huyện không có sự quan tâm về công tác KSC thường xuyên NSNN của các trường tiểu học thì sẽ mất định hướng, không đúng mục đích của NSNN, lãng phí nguồn lực.

- Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật của KBNN cấp huyện, yếu tố trang thiết bị cơ sở vật chất làm việc và học tập phục vụ nhiệm vụ KSC thường xuyên NSNN của KBNN cấp huyện.

Thiết bị, cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng trong công tác KSC thường xuyên NSNN, nhất là trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Nếu điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật không tốt thì KSC không được hiệu quả, tiết kiệm được thời gian và nguồn lực, kém hiện đại đi lùi so với thế giới.

- Về trình độ, chuyên môn, ý thức của cán bộ nhân tại KBNN cấp huyện

Nếu KBNN cấp huyện có đội ngũ cán bộ còn trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng xử lý các nghiệp vụ khó khăn trong công việc KSC thường xuyên NSNN thì công tác KSC sẽ đạt hiệu quả cao, đảm bảo các khoản chi đúng, kịp thời cho các trường tiểu học. Ngược lại nếu trình độ đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng tiêu chuẩn thì công tác KSC thường xuyên sẽ không đạt hiệu quả, chậm trễ, gây thất thoát NSNN.

1.3.2. Các nhân tố bên ngoài kho bạc nhà nước cấp huyện

- Các quy định của pháp luật về chi thường xuyên NSNN, quản lý chi thường xuyên NSNN và kiểm soát chi thường xuyên NSNN

Nếu các quy định của pháp luật về chi thường xuyên NSNN, quản lý chi thường xuyên NSNN và kiểm soát chi thường xuyên NSNN có sự hệ thống, tính đầy đủ và không có sự chồng chéo nhau thì công tác kiểm soát chi của KBNN cấp huyện sẽ nâng cao hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thuận tiện trong việc áp dụng nghiên cứu. Ngược lại, nếu hệ thống quy định của pháp luật về chi thường xuyên NSNN, quản lý chi thường xuyên NSNN và kiểm soát chi thường xuyên NSNN không kém thì công cuộc KSC không minh bạch, không hiệu quả, thủ tục hành chính chồng chéo, phức tạp.

- Các yếu tố thuộc KBNN cấp trên

Chất lượng tuyển dụng KBNN cấp trên, nếu chất lượng tuyển dụng công chức đủ điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ và ý thức đạo đức thì KBNN cấp huyện sẽ xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, tận tâm. Từ đó, sự phục vụ khách hàng sẽ được cải thiện, công tác KSC thường xuyên cho các trường tiểu học sẽ hiệu quả hơn. Ngược lại, nếu chất lượng tuyển dụng không tốt thì chất lượng cán bộ tại KBNN cấp huyện không đáp ứng công tác KSC.

KBNN cấp trung ương và KBNN cấp tỉnh thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và văn hóa xã hội cho đội ngũ cán bộ KBNN cấp huyện qua những đợt tuần huấn công tác. Từ đó, nguồn nhân lực KBNN cấp huyện được nâng cao, trình độ năng lực của con người được đào tạo bài bản đáp ứng được nhiệm vụ KSC thường xuyên NSNN cho trường tiểu học.

Đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngành KBNN là nhiệm vụ cấp thiết, nhất là trong thời kỳ cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Đẩy mạnh phát triển ứng dụng và công nghệ thông tin giúp hoạt động KSC thường xuyên NSNN hiệu quả, minh bạch, công khai và tiết kiệm được nguồn lực. Nếu KBNN cấp huyện

được trang bị trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại thì thông tin được cập nhật kịp thời, xử lý khối lượng dữ liệu hiệu quả, đảm bảo an toàn bảo mật.

- Các yếu tố thuộc trường tiểu học

Năng lực quản lý tài chính của Hiệu trưởng, nếu Hiệu trưởng có năng lực trong việc quản lý tài chính thì việc KSC NSNN của trường tiểu học sẽ hiệu quả, các khoản chi được chi đúng mục đích, đảm bảo hoạt động ổn định của nhà trường. Ngược lại nếu năng lực quản lý của Hiệu trưởng không tốt thì công tác KSC gặp nhiều khó khăn, rủi ro, mất nhiều thời gian nguồn lực.

Trình độ, kinh nghiệm của kế toán trường tiểu học, kế toán có trình chuyên môn tốt thì KSC NSNN nhanh gọn, tiết kiệm thời gian nguồn lực qua đó chứng từ chi thường xuyên tại các trường tiểu học được chi chế độ, tiêu chuẩn định mức chi theo quy định của pháp luật, tránh thất thoát NSNN và lãng phí nguồn lực. Ngược lại, nếu kế toán không có đủ trình độ, kinh nghiệm thì sẽ không thực hiện chi NSNN theo đúng nguyên tắc, các khoản chi sẽ sai phạm pháp luật, lãng phí nguồn lực, công tác KSC trở lên khó khăn, nhiều rủi ro.

Ý thức tôn trọng tuân thủ pháp luật của Hiệu trưởng và kế toán trường tiểu học, nếu các trường tiểu học tuân thủ đúng quy định thủ tục chi thường xuyên NSNN, mục đích sử dụng các khoản chi sẽ giúp hỗ trợ và phối hợp tốt với KBNN huyện để công tác KSC được tiến hành thuận lợi và hiệu quả. Ngược lại nếu ý thức tôn trọng pháp luật không tốt thì sẽ gây cản trở công tác KSC, các khoản chi không đúng mục đích, gây thất thoát NSNN.

- Các yếu tố thuộc cơ quan địa phương

Sự phối hợp giữa các phòng ban thuộc UBND của địa phương và KBNN cấp huyện trong công tác chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học góp phần đảm bảo công tác KSC thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học được thực hiện đúng quy định, hiệu quả, kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng KSC.

CHƯƠNG 2.

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về Kho bạc nhà nước Mỹ Đức và chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức

2.1.1. Khái quát về Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

2.1.1.1. Quá trình phát triển của Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

Kho bạc Nhà nước Việt Nam là một tổ chức nằm trong hệ thống tài chính Nhà nước. Lịch sử phát triển của KBNN đến nay đã trải qua các thời kỳ khác nhau, cùng với sự cả tiến và phát triển khác nhau, dấu mốc đó bắt đầu từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 75.

Thời kỳ 1946-1951, KBNN được lấy tên Nha Ngân khố quốc gia trực thuộc bộ tài chính. Trong thời kỳ Việt Nam vừa kháng chiến chống thực dân Pháp vừa kiến quốc, Nha Ngân khố quốc gia đóng vai trò quan trọng cho việc xây dựng và bảo vệ quyền nhân dân, đấu tranh chống lại hoạt động của địch trên lĩnh vực Tài chính – Tiền tệ, góp phần bước đầu tạo nên nền tài chính ngân sách. Nha ngân khố quốc gia đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần sức lực vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kiến quốc.

Trải qua các thời kỳ đổi mới và cải cách, từ thời kỳ 1951 – 1989, Kho bạc Nhà nước trực thuộc Ngân hàng quốc gia, thời kỳ 1990 đến 2022, Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong nhiệm vụ quản lý Quỹ Ngân sách nhà nước, đảm bảo tuyệt đối tiền và tài sản của nhà nước, hiện đại hóa công nghệ quản lý để phát triển nhanh và bền vững.

Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức là đơn vị kho bạc cấp huyện của Hệ thống kho bạc nhà nước trực thuộc Bộ tài chính. KBNN Mỹ Đức là cơ quan quản lý NSNN trên địa bàn huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, KBNN Mỹ Đức luôn nắm bắt quan điểm chỉ đạo điều hành của Huyện ủy, UBND huyện để triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu thu- chi NSNN trên địa bàn, trong đó nhiệm vụ hết sức quan trọng là chi thường xuyên NSNN để đảm bảo hoạt động của các đơn vị, tổ chức trên địa bàn. KBNN Mỹ Đức hiện tại có 157 đơn vị giao dịch, trong đó có 22 xã, thị trấn.

2.1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

Theo Quyết định số 4236/QĐ-KBNN ngày 08/9/2017 của Tổng Giám đốc KBNN quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của kho bạc nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, KBNN huyện Mỹ Đức có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tổ chức thực hiện thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của KBNN Mỹ Đức sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các khoản tạm thu, tạm giữ, tịch thu, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện giao dịch thu, chi tiền mặt và các biện pháp bảo đảm an toàn kho, quỹ.

- Thực hiện công tác kế toán ngân sách nhà nước:

- Thực hiện công tác điện báo, thống kê về thu, chi NSNN, các khoản vay nợ, trả nợ của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định; xác nhận số liệu thu, chi NSNN.

- Quản lý ngân quỹ nhà nước theo chế độ quy định.

- Thực hiện công tác phát hành, thanh toán trái phiếu Chính phủ theo quy định.

- Thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại theo quy định.

- Thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin.

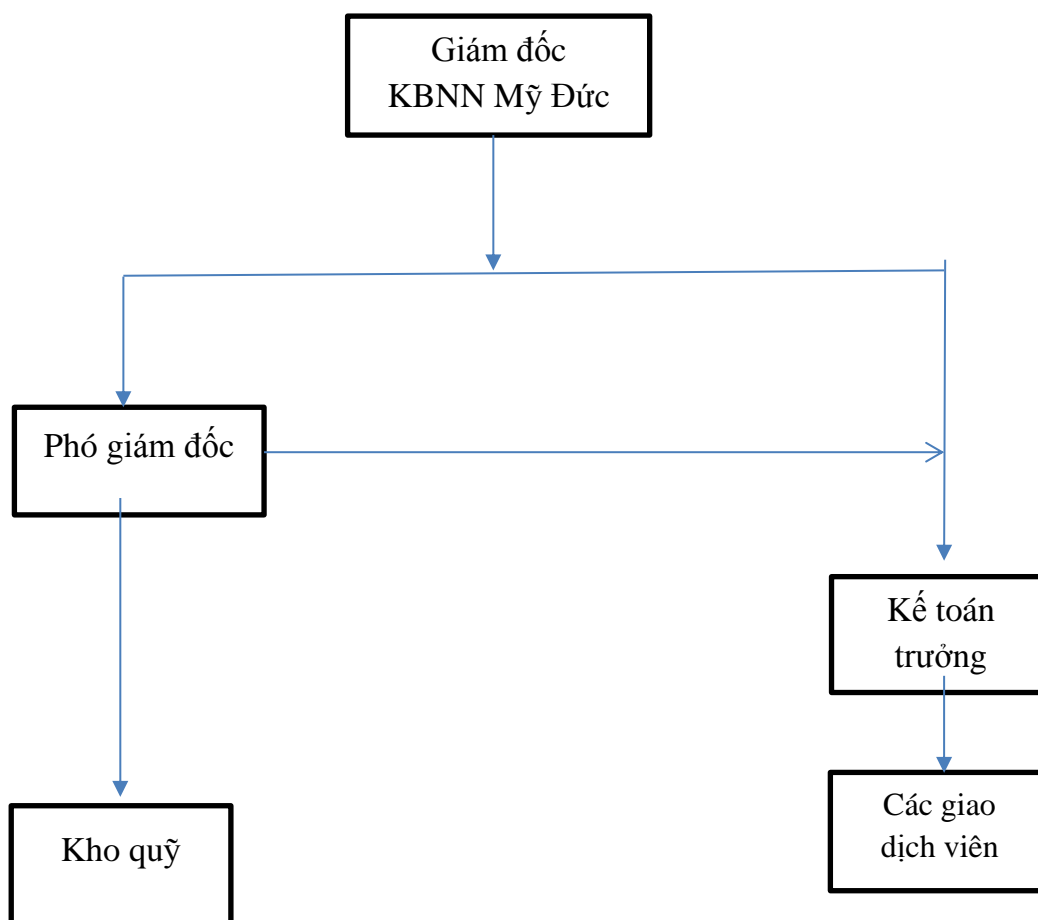
- Quản lý đội ngũ công chức, lao động hợp đồng; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, hành chính, quản trị, tài vụ theo quy định.

- Tổ chức thực hiện chương trình hiện đại hoá hoạt động KBNN; thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, công khai hóa thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi phục vụ khách hàng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Kho bạc Nhà Hà Nội giao.

2.1.1.3. Cơ cấu tổ chức của Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

Cơ cấu tổ chức của Kho bạc nhà nước Mỹ Đức để thực hiện chức năng, nhiệm vụ như sau:



Hình 2.1: Cơ cấu tổ chức của KBNN Mỹ Đức

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

- Giám đốc KBNN Mỹ Đức: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Kho bạc nhà nước Hà Nội và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; quản lý tiền, tài sản; hồ sơ, tài liệu; công chức, lao động của đơn vị; trực tiếp chỉ đạo công tác chuyên môn, kiểm soát các khoản chi từ NSNN và điều hành các hoạt động của cơ quan.

- Phó giám đốc: chịu trách nhiệm trước Giám đốc KBNN Mỹ Đức và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công, trực tiếp chỉ đạo công tác chuyên môn và kiểm soát các khoản chi từ NSNN.

- Kế toán trưởng: Quản lý kiểm soát, ký duyệt các hoạt động thu-chi NSNN, tổng hợp số liệu báo cáo.

- Giao dịch viên: Thực hiện nhiệm vụ được giao của ban lãnh đạo KBNN Mỹ Đức, thực hiện công tác hoạt động thu NSNN, kiểm soát chi NSNN, thực hiện công tác giao dịch với các đơn vị quan hệ ngân sách.

- Cán bộ kho quỹ: Đảm nhiệm nhiệm vụ thu chi NSNN bằng tiền mặt, kiểm đếm tiền mặt.

Bảng 2.1: Nhân lực của KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội Dung	2021		2022		2023	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Tổng nhân lực	13	100,0	13	100,0	14	100,0
1	Phân theo độ tuổi						
	Dưới 30	2	15,38	2	7,69	3	21,43
	Từ 30 đến 40	2	15,38	2	23,08	3	31,43
	Từ 40 đến 50	7	53,85	8	61,54	7	50
	Trên 50	2	15,38	1	7,69	1	7,14
2	Phân theo thâm niên công tác						
	Dưới 5 năm	2	15,38	2	15,38	3	23,08
	Từ 5 đến 10 năm	3	23,08	3	23,08	3	23,08
	Trên 10 năm	8	61,54	8	61,54	8	61,54
3	Phân theo trình độ						
	Thạc sỹ	5	38,46	5	38,46	5	35,71
	Đại học	6	46,15	7	53,85	9	64,29
	Cao đẳng	2	15,38	1	7,69	0	0
4	Phân theo ngành học						
	Tài chính- Kế toán	9	69,23	10	76,92	11	78,57
	Khác	4	30,77	3	23,08	3	21,43

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Về độ tuổi, KBNN Mỹ Đức có sự kết hợp giữa kinh nghiệm và sức trẻ, độ tuổi trung bình năm 2021 là 43,78 tuổi, năm 2022 là 41,32 tuổi và năm 2023 là 38,46 tuổi. Độ tuổi lao động tại KBNN Mỹ Đức đang trẻ hóa đáp ứng sự phát triển, hiện đại hóa công nghệ thông tin .

Về thâm niên năm công tác, KBNN Mỹ Đức có lực lượng lao động có bề dày kinh nghiệm trong ngành kho bạc, phần lớn cán bộ có 10 năm kinh nghiệm , cán bộ lãnh đạo có thâm niên hơn 20 năm trong nghề, đáp ứng nhiệm vụ hoạt động KSC thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học.

Về trình độ nhân lực, tính tới năm 2023 trình độ cán bộ tại KBNN Mỹ Đức đạt 100% trình độ từ đại học trở lên, KBNN Mỹ Đức có đội ngũ cán bộ đang ngày càng hoàn thiện trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng xử lý các nghiệp vụ khó khăn trong công việc KSC thường xuyên NSNN.

Về theo ngành học, phần lớn đội ngũ cán bộ tại KBNN Mỹ Đức theo đúng ngành học gắn liền với vị trí việc làm hiện tại.

2.1.2. Khái quát về các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức

Trong giai đoạn 2021-2023, trên địa bàn huyện Mỹ Đức có 25 trường tiểu học công lập trên 22 thị xã, thị trấn của huyện (Xem bảng 2.2).

Bảng 2.2: Thực trạng các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	2021	2022	2023
1	Tổng số trường tiểu học	Trường	25	25	25
2	Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên	Người	799	897	922
2.1	Biên chế hưởng lương từ NSNN	Người	687	744	758
2.2	Lao động hợp đồng	Người	112	153	164
3	Tổng số lớp học	Lớp	310	310	310
4	Tổng số học sinh	Người	7.254	7.411	7.420

Nguồn: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Đức

Các trường tiểu học tại huyện Mỹ Đức đều là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (được gọi là đơn vị nhóm 4). Năm 2021 số lượng giáo viên do ảnh hưởng của dịch Covid 19, năm 2022 và năm 2023 để đáp ứng nhu cầu giảng dạy trên địa bàn số lượng giáo viên tăng. Hầu hết các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức đều có số lượng học sinh là tương đương nhau theo nhóm, chỉ có một số trường tiểu học đặc biệt như: Trường tiểu huyện Mỹ Đức; trường tiểu học An Phú là có số học sinh vượt trội hơn so với các trường còn lại trên địa bàn huyện Mỹ Đức. Trung bình mỗi lớp có 25 đến 29 học sinh, phần lớn học sinh là người đang cư trú tại huyện Mỹ Đức.

2.1.3. Thực trạng chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức

Giai đoạn 2021-2023, tổng chi NSNN và chi thường xuyên cho trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội qua KBNN Mỹ Đức không ngừng tăng lên. Sau đây là bảng tổng hợp tình hình chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học.

Bảng 2.3 Tình hình chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm		
		2021	2022	2023
1	Các khoản cho thanh toán cá nhân	131.541	135.477	143.466
1.1	Tiền lương cho giáo viên, cán bộ được hưởng theo chế độ của nhà nước	68.859	70.103	75.291
1.2	Tiền công cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	4.987	5.122	6.401
1.3	Các khoản phụ cấp lương:	36.638	38.559	39.901
1.4	Các khoản đóng góp	20.680	21.444	21.642
1.5	Các khoản chi học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, cán bộ đi học	189	114	108
1.6	Các khoản thanh toán tiền thưởng cho cá nhân	98	135	123
2	Chi về hàng hóa, dịch vụ	15.376	20.471	27.766
2.1	Thanh toán dịch vụ công cộng	3.351	7.211	7.483
2.2	Vật tư văn phòng	2.722	7.590	7.596
2.3	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	452	890	882
2.4	Chi phí thuê mướn	1.284	3.668	3.597
2.5	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	4.654	4.926	4.725
2.6	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	968	1.110	1.143
2.7	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	1.945	2.287	2.340
3	Các khoản chi khác	4.796	5.820	5.391
Tổng		151.623	161.768	176.623

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Qua bảng 2.3, có thể thấy giai đoạn từ 2021 – 2023, từng nội dung chi đều tăng giữa năm sau so với năm trước.

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các nội dung chi thường xuyên cho các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức là các khoản chi thanh toán cá nhân như tiền lương tiền công. Các khoản thanh toán cho cá nhân có xu hướng tăng theo từng năm lý chính là do những lần tăng lương cơ bản của Nhà nước.

Đối với các khoản thanh toán chi mua hàng hóa, có xu hướng tăng đều qua các năm. Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch covid 19, chi NSNN cho hàng hóa, dịch vụ giải ngân thấp, tuy nhiên năm 2022 và năm 2023 tình hình chi NSNN cho hàng hóa, dịch vụ đã được cải thiện.

Đối với các khoản chi khác của các trường tiểu học, trong giai đoạn 2021-2023 có xu hướng ổn định, chiếm tỷ lệ thấp trong tổng tỷ lệ giải ngân của các trường tiểu học. Các khoản chi khác của các trường tiểu học đến từ các khoản chi như: mua cây cảnh; mua hoa tươi; hàng hóa phục vụ hội nghị của trường; thuê bàn ghế, trang phục, loa âm ly phục vụ khai giảng của nhà trường, hàng hóa, dịch vụ phục vụ vệ sinh môi trường; ...

2.2. Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

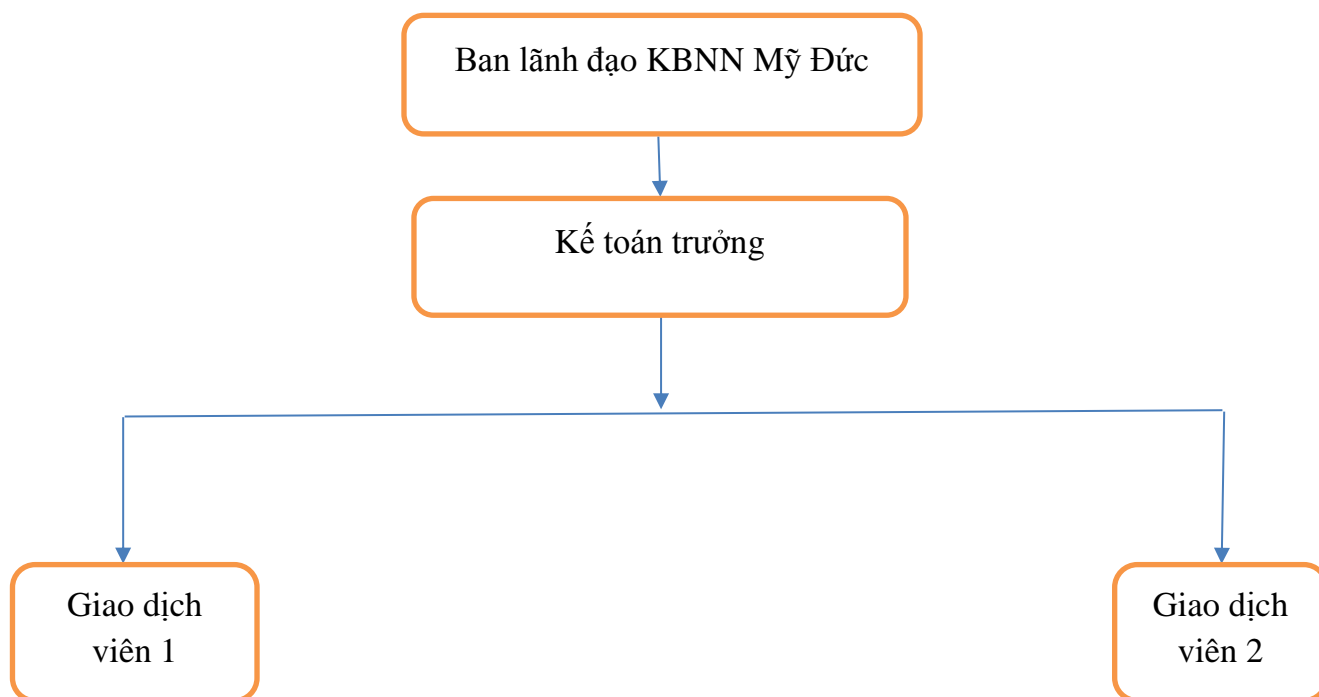
2.2.1. Thực trạng bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức bao gồm:

- Ban lãnh đạo KBNN Mỹ Đức: Có trách nhiệm ký duyệt hồ sơ, chứng từ thanh toán của các trường tiểu học sau khi Kế toán trưởng trình ký. Giám đốc KBNN Mỹ Đức phụ trách kiểm soát hồ sơ chứng từ Giao dịch viên 1 trình ký, Phó giám đốc có nhiệm vụ kiểm soát thanh toán hồ sơ, chứng từ do Giao dịch viên 2 trình ký.

- Kế toán trưởng: Có trách nhiệm kiểm soát hồ sơ, chứng từ của GDV trình ký, xem xét và ký duyệt chi trên chứng từ giấy cũng như trên hệ thống chương trình DVCTT KBNN rồi trình cho ban giám đốc nếu đủ điều kiện thanh toán. Đối với chứng từ không đủ điều kiện thanh toán, KTT từ chối đồng thời ghi rõ lý do từ chối.

- Giao dịch viên: Các giao dịch trực tiếp hướng dẫn, nhận và kiểm tra hồ sơ, chứng từ liên quan đến chi thường xuyên mà các trường tiểu học cung cấp. Hiện nay, KBNN Mỹ Đức có 2 GDV phụ trách công tác chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học.



Hình 2.2: Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

+ Giao dịch viên 1 chuyên quản các 13 trường tiểu học: Trường tiểu học An phú, Trường tiểu Đại Hưng, Trường tiểu học Vạn Kim, Trường tiểu học Đốc Tín, Trường tiểu học Hùng tiến, Trường tiểu học An Tiến, Trường tiểu học Hợp Tiến A, Trường tiểu học Hợp Tiến B, Trường tiểu học Hương Sơn A, Trường tiểu học Hương Sơn B, Trường tiểu học Hương Sơn C, Trường tiểu học Hợp Thanh A, Trường tiểu học Hợp Thanh B.

+ Giao dịch viên 2 chuyên quản các 12 trường tiểu học: Trường tiểu học An Mỹ, Trường tiểu học Bột Xuyên, Trường tiểu học Đồng Tâm, Trường tiểu học Hồng Sơn, Trường tiểu học Lê Thanh A, Trường tiểu học Mỹ Thành, Trường tiểu học Phù Lưu Tế, Trường tiểu học Phùng Xá, Trường tiểu học Tuy Lai A, Trường tiểu học Tuy Lai B, Trường tiểu học Đại Nghĩa, Trường tiểu học Mỹ Đức.

Bảng 2.4: Nhân sự trong bộ máy kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

ĐVT: Người

TT	Thông tin	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
	Tổng	3	3	5
1	Theo trình độ			
	Sau đại học	2	2	3
	Đại học	1	1	2
2	Theo độ tuổi			
	Dưới 35 tuổi	0	0	1
	Từ 35 tuổi đến 45 tuổi	1	1	1
	Trên 45 tuổi	2	2	3
3	Theo thâm niên công tác			
	Dưới 10 năm	0	0	1
	Từ 10 đến 20 năm	1	1	1
	Trên 20 năm	2	2	3
4	Theo ngành đào tạo			
	Kế toán – Tài chính	3	3	5
	Khác	0	0	0

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Giai đoạn 2021-2022, tổng số nhân sự trong bộ máy KSC thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức là 3 người. Về trình độ chuyên môn, năm 2021-2022 có 3 cán bộ KSC đều có trình độ đại học và có 2 cán bộ KSC đạt trình độ sau đại học. Qua năm 2023, có thêm 2 người đảm nhiệm nhiệm vụ KSC thường xuyên NSNN tăng tổng số người lên là 5 người. Độ tuổi tại KBNN Mỹ Đức cũng đã phân bổ rất hợp lý 2 người dưới 35 tuổi, 3 người có độ tuổi từ 35 đến 45 tuổi và 1 người là trên 46 tuổi. Tổ chức bộ máy kiểm soát chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học qua KBNN Mỹ Đức: gồm ban lãnh đạo, KTT, các GDV thực hiện các nghiệp vụ, trong đó có 100% cán bộ giao dịch có trình độ đại học trở lên

KBNN Mỹ Đức có nguồn nhân lực, nhân sự trong bộ máy KSC thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học đáp ứng đủ yêu cầu về số lượng, chất lượng chuyên môn theo đúng quy định. KBNN Mỹ Đức đã phân định từng trường cho mỗi cá nhân cụ thể, thuận lợi cho công tác KSC, đồng thời tạo ra sự minh bạch và công bằng trong xử lý các vi phạm xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KSC thường xuyên NSNN của các trường tiểu học.

Hộp 2.1: Kết quả phỏng vấn sâu về bộ máy kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức

- Ban lãnh đạo KBNN Mỹ Đức

“Tổ chức, bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các trường tiểu học qua KBNN Mỹ Đức đảm bảo nguồn nhân lực. KBNN Mỹ Đức đi theo chiến lược kho bạc nhà nước đến năm 2030, tổ chức bộ máy KBNN thành 2 cấp. Tuy nhiên, GDV phụ trách kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường TH chưa chủ động tìm tòi, cập nhật nghiên cứu văn bản pháp luật áp dụng vào hoạt động KSC. GDV vẫn còn làm việc theo thói quen, lối mòn tư duy, chưa áp dụng văn bản pháp luật để làm căn cứ hướng dẫn khách hàng, kỹ năng hướng dẫn còn hạn chế ảnh hưởng tới việc hướng dẫn cho các đơn vị giao dịch.”

- Kế toán trưởng

“ Công tác tổ chức; sắp xếp cán bộ trong công tác KSC tại KBNN Mỹ Đức đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu về số lượng, chất lượng chuyên môn đúng theo quy định. Việc phân tích chức năng cụ thể của mỗi cá nhân tham gia quy trình kiểm soát tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, giao dịch viên vẫn còn chưa tận dụng tối đa thời gian làm việc cho việc học tập, nghiên cứu văn bản pháp luật, cần nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp với khách hàng. ”

- Giao dịch viên

“Bộ máy tổ chức KSC thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức có chất lượng chuyên môn tốt, 100% các cán bộ đều có trình độ đại học trở lên, có 2 cán bộ lãnh đạo đạt trình độ thạc sỹ và đều được đào tạo đúng chuyên ngành. Bộ máy KSC là sự kết hợp của sức trẻ và sự kinh nghiệm của những cán bộ đi trước.”

- Kế toán trưởng tiểu học Hợp Tiến A

“Tổ chức bộ máy KBNN Mỹ Đức hiện đại, minh bạch. Hồ sơ, chứng từ thanh toán của trường tiểu học được gửi đến đều được xử lý nhanh gọn, đảm bảo, rất hiếm khi bị xử lý chậm trễ. Cán bộ tại KBNN Mỹ Đức gồm sự nhiệt huyết của người trẻ và kinh nghiệm lâu năm của những cán bộ có thâm niên làm việc lâu năm.”

Nguồn: Kết quả phỏng vấn của tác giả

2.2.2. Thực trạng nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

KBNN Mỹ Đức kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học bao gồm các nội dung sau: Chi NSNN chỉ được thực hiện khi đã có trong dự toán ngân sách được giao; Hồ sơ, chứng từ phải hợp pháp, hợp lệ; Các khoản chi phải đúng chế, độ định mức.

2.2.2.1. Kiểm soát các khoản chi so với dự toán

Giao dịch viên KBNN Mỹ Đức kiểm soát chi chứng từ đề nghị thanh toán chi thường xuyên NSNN do các trường tiểu học gửi đến đã so sánh, kiểm soát các khoản chi có trong dự toán hay không? Có đúng dự toán được duyệt hay không? (Dự toán chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học được UBND huyện Mỹ Đức duyệt và gửi kèm hồ sơ đề nghị thanh toán tới KBNN). Tài khoản dự toán của đơn vị xem còn đủ số dư để thanh toán?

Bảng 2.5: Kết quả kiểm soát các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học so với dự toán tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	ĐVT	2021	2022	2023
	Số hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ	4.971	5.409	5.867
1	Số hồ sơ chi cho thanh toán cá nhân	Hồ sơ	1.676	1.789	1.867
1.1	Số hồ sơ vượt dự toán	Hồ sơ	0	0	0
1.2	Số hồ sơ không có trong dự toán	Hồ sơ	5	4	6
1.3	Số tiền vi phạm	Triệu đồng	51	64	78
2	Số hồ sơ chi cho hàng hóa, dịch vụ	Hồ sơ	2.913	3.208	3.549
2.1	Số hồ sơ vượt dự toán	Hồ sơ	14	16	16
2.2	Số hồ sơ không có trong dự toán	Hồ sơ	0	0	0
2.3	Số tiền vi phạm	Triệu đồng	672	768	768
3	Số hồ sơ chi cho các khoản chi khác	Hồ sơ	382	412	451
3.1	Số hồ sơ vượt dự toán	Hồ sơ	1	2	1
3.2	Số hồ sơ không có trong dự toán	Hồ sơ	0	0	0
3.3	Số tiền vi phạm	Triệu đồng	49	96	35

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Trong giai đoạn 2021-2023, KBNN Mỹ Đức đã kiểm soát phát hiện 65 trường hợp vi phạm các khoản chi so với dự toán với tổng số tiền chi vượt dự toán là 1.868 triệu đồng được từ chối thanh toán. Hồ sơ, chứng từ bị phát hiện không có trong dự toán và vượt dự toán không có xu hướng giảm qua các năm.

- Đối với các khoản thanh toán cho cá nhân

Các khoản chi cho thanh toán lao động hợp đồng của các trường tiểu học, trung bình mức lương của lao động hợp đồng của trường tiểu học khoảng 5-8 triệu đồng. KBNN Mỹ Đức đã kiểm soát các khoản chi cá nhân không vượt dự toán của các trường tiểu học, tuy nhiên sai phạm đến từ các khoản chi không có trong dự toán. Sai phạm đối với các khoản thanh toán cho cá nhân của các trường tiểu học đến từ các khoản chi không có trong dự toán của trường. Các sai phạm chiếm số lượng thấp, có xu hướng không giữ nguyên qua các năm. Các khoản chi không có dự toán đến từ nghiệp vụ chi thanh toán cho các nhân cụ thể là chi lương cho lao động hợp đồng của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức. Lý do, đầu năm, các đơn vị trường tiểu học gửi hồ sơ bao gồm: Chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách huyện Mỹ Đức; quy chế chi tiêu nội bộ, Danh sách bảng lương có mặt đầu năm; Các quyết định và văn bản hướng dẫn về việc thực hiện giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách huyện Mỹ Đức. KBNN Mỹ Đức căn cứ theo chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách huyện Mỹ Đức của UBND huyện Mỹ Đức giao làm cơ sở để kiểm soát chỉ tiêu biên chế của các trường tiểu học. Tuy nhiên, sự không thống nhất giữa các cơ quan: Phòng nội vụ, phòng tài chính – kế hoạch và các trường tiểu học trên địa bàn huyện về giao chỉ tiêu biên chế lao động hợp đồng cho trường tiểu học dẫn đến sự không thống nhất giữa phòng nội vụ và phòng tài chính – kế hoạch trong công tác kiểm soát chỉ tiêu biên chế.

Ví dụ, năm 2021, trường tiểu học Đốc Tín có số lượng biên chế, hợp đồng theo quyết định giao dự toán đầu năm 2021 là 22 viên chức, 7 lao động hợp đồng, tuy nhiên theo quyết định về số lượng biên chế, hợp đồng theo quyết định giao chỉ tiêu biên chế của phòng nội vụ quy định là 23 biên chế, 4 lao động hợp đồng, trường tiểu học Hùng Tiến đã vượt 3 lao động hợp đồng. Năm 2022, Trường tiểu học An Phú có số lượng biên chế, hợp đồng theo quyết định giao dự toán đầu năm số 5299/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 là 47 viên chức và 7 lao động hợp đồng, tuy nhiên theo quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của phòng nội vụ về giao số lượng biên chế, hợp đồng theo quyết định giao chỉ tiêu biên chế thì trường tiểu học An Phú có 52 viên chức và 5 lao động hợp đồng, như vậy trường tiểu học An Phú đã vượt 2 lao động hợp đồng. Năm 2023, trường tiểu học Hùng Tiến có số lượng biên chế, hợp đồng theo quyết định

giao dự toán đầu năm 2023 là 26 viên chức, 5 lao động hợp đồng, tuy nhiên theo quyết định 652/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 về số lượng biên chế, hợp đồng theo quyết định giao chỉ tiêu biên chế của phòng nội vụ quy định là 29 biên chế, 4 lao động hợp đồng, trường tiểu học Hùng Tiến đã vượt 1 lao động hợp đồng.

- Đối với các khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ

Đối với các khoản chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ, KBNN Mỹ Đức đã kiểm soát tốt các khoản chi có trong dự toán. Các khoản chi vượt dự toán đến từ các khoản chi hàng hóa, dịch vụ không đủ số dư để thanh toán. Cụ thể các trường tiểu học không kiểm soát, theo dõi số dư của tài khoản dự toán của mình, dẫn đến khi chi thanh toán thì tài khoản dự toán không có đủ số dư trong tài khoản.

Ví dụ, năm 2021, trường tiểu học Vạn Kim có món thanh toán trả tiền phô tô bài tập, đề kiểm tra chất lượng cuối kỳ I và giữa kỳ II, hoá đơn số 00000175 ngày 22/03/2021, hợp đồng số 01/2021/HĐKT ngày 03/01/2021, thanh lý hợp đồng số 01/BBTL ngày 22/03/2021 số tiền 36.521.000 nhưng tài khoản dự toán của đơn vị không đủ số dư để thanh toán. Năm 2022, trường tiểu học Hùng Tiến chi chuyển trả tiền mua văn phòng phẩm văn phòng (giấy in, bút bi, bìa, ghim cài, ghim kẹp...) theo hóa đơn số 00000563 ngày 16/8/2022 số tiền 26.880.000 VNĐ, số dư tài khoản dự toán: 9523.3.1022616 của đơn vị không đủ để thanh toán. Năm 2023, giấy rút dự toán số 40/ 240522_1022337_0028002, trường tiểu học Đốc Tín chi chuyển tiền mua cây trang trí sân trường , lớp tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp theo HĐ số : 20/HĐKT - THĐT ngày 10/05/2023; BBNT&TL số : 20/BBNT&TL ngày 15/05/20234 ; HĐ số 68 ngày 15/05/2023 số tiền 18.146.000 VNĐ, tuy nhiên tại khoản dự toán của đơn vị 9523.3.1022337 không đủ số dư để thanh toán.

- Đối với các khoản chi khác

Đối với các khoản chi khác, cũng giống như các khoản chi mua hàng hóa dịch vụ, các khoản chi vượt dự toán của các khoản chi khác lý do là không đủ số dư trong tài khoản để thanh toán.

Ví dụ, năm 2023, chứng từ số: 35/ 230423_1022333_0028001, trường tiểu học An Phú thanh toán tiền mua thuốc diệt mối theo hóa đơn số: 00000008 ngày 23/04/2023. Hợp đồng số: 17/HĐKT/2023 ngày 28/03/2023, biên bản NTTL số: 17/BBNTTL/2023 ngày 23/04/2023, số tiền 49.500.000, số dư tài khoản dự toán 9523.3.1022333 không đủ số tiền để thanh toán.

Hộp 2.2: Kết quả phỏng vấn sâu về nội dung kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học so với dự toán tại KBNN Mỹ Đức

- Giám đốc KBNN Mỹ Đức

“KBNN Mỹ Đức kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các trường tiểu học so với dự toán hiệu quả, tránh thất thoát NSNN, hạn chế nguồn lực. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021-2023, đối với nội dung kiểm soát các khoản chi so với dự toán, vẫn còn tồn tại các khoản thanh toán không có trong dự toán đến từ các khoản thanh toán tiền lương cho cá nhân lao động hợp đồng của các trường tiểu học. KBNN Mỹ Đức đã phối hợp với các trường tiểu học, phòng tài chính – kế hoạch, phòng nội vụ giải quyết vấn đề gặp phải.”

- Kế toán trưởng

“Đối với nội dung kiểm soát các khoản chi thường xuyên NSNN so với dự toán là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học. Việc thực hiện nghiệp vụ KSC tại KBNN Mỹ Đức luôn tuân thủ văn bản pháp luật, và các quyết định của UBND cấp huyện. Đảm bảo hoạt động chi NSNN hiệu quả, tiết kiệm thời gian nguồn lực. Tuy vẫn còn một số hạn chế trong hoạt động chi thanh toán cho cá nhân cho lao động hợp đồng của các trường tiểu học. KBNN Mỹ Đức đã tạm dừng thanh toán, phối hợp với hiệu trưởng các trường, phòng tài chính – kế hoạch và phòng nội vụ thuộc UBND huyện Mỹ Đức giải quyết vấn đề gặp phải.”

- Giao dịch viên

“Tình hình kiểm soát các món chi thường xuyên NSNN so với dự toán của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức so với dự toán được kiểm soát rất chặt chẽ, tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế thấp nhất những sai phạm và rủi ro trong quá trình KSC. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế trong kiểm soát khoản chi thanh toán cho cá nhân. KBNN Mỹ Đức đã phối hợp với các trường tiểu học, phòng Tài chính – kế hoạch, phòng nội vụ giải quyết vấn đề gặp phải, KBNN Mỹ Đức đã triển khai kịp thời các quyết định giao kế hoạch NSNN của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Đức. GDV cần kiểm soát chặt chẽ số dư trong tài khoản của mỗi lần thanh toán cho đơn vị.”

- Kế toán trưởng trường tiểu học An Phú

“Thực trạng kiểm soát chi thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN của trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức diễn ra chặt chẽ, các khoản thanh toán đều được GDV kiểm soát theo văn bản pháp luật, nghị định, thông tư hướng dẫn. Trong năm 2022, có xảy ra sai phạm trọng công tác chi thanh toán cá nhân, cụ thể trường tiểu học An Phú đã vượt chỉ tiêu biên của lao động hợp đồng, lý do là không có sự phối hợp giữa trường và Phòng nội vụ, phòng tài chính – kế hoạch trong hoạt động giao chỉ tiêu biên chế. KBNN Mỹ Đức đã phối hợp với trường tiểu học An Phú và các phòng ban giải quyết vướng mắc này. Xuất hiện các khoản chi vượt dự toán lý do là kế toán của trường không kiểm soát số dư của tài khoản chi.”

Nguồn: Kết quả phỏng vấn của tác giả

2.2.2.2. Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ thanh toán

GDV tiến hành kiểm tra mẫu dấu, chữ ký của hồ sơ, chứng từ thanh toán có khớp so với hồ sơ đăng ký mẫu dấu chữ ký đã được trường tiểu học đăng ký tại KBNN Mỹ Đức, trường hợp đầy chứng từ trên DVCTT thì ký số trên chứng từ chuyển tiền phải đúng họ tên, chức danh. Tiếp đến, GDV kiểm soát nội dung thanh toán phải phù hợp với mã nội dung kinh tế của mục lục NSNN hiện hành, nội dung của nội dung thanh toán có phù hợp, minh bạch đầy đủ thông tin như hóa đơn, hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (nếu có), số tiền bằng chữ. Dựa vào nội dung chi thường xuyên NSNN của trường tiểu học, GDV xác định và kiểm tra tính chính xác về tiêu chuẩn, định mức dựa vào hệ thống MLNS. Thực hiện thanh toán đối với các khoản chi đúng MLNS, từ chối thanh toán đối với các khoản chi sai mã chương, mã ngành, nội dung kinh tế không đúng với NDKT được quy định trên MLNS. Cuối cùng, GDV kiểm tra thông tin của đơn vị thụ hưởng, kiểm tra tên, ngân hàng, số tài khoản có đúng không? Số tài khoản, tên đơn vị có đúng so với hợp đồng và bảng kê kèm theo không?

- Đối với các khoản thanh toán cho cá nhân

Bảng 2.6: Kết quả kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản thanh toán cho cá nhân của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (hồ sơ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (hồ sơ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (hồ sơ)	Tỷ lệ (%)
	Số hồ sơ chi thanh toán cho cá nhân tiếp nhận	1.676	100,0	1.789	100,0	1.867	100,0
1	Số hồ sơ chi đủ điều kiện thanh toán	1.673	99,82	1.786	99,83	1.863	99,79
2	Số hồ sơ chi không đủ điều kiện thanh toán	3	0,18	3	0,17	4	0,21
2.1	Số hồ sơ không đủ điều kiện về mẫu dấu, chữ ký	0		0		0	
2.2	Số hồ sơ không đủ điều kiện về nội dung thanh toán	3		2		2	
2.3	Số hồ sơ không đủ điều kiện về thông tin người thụ hưởng	0		1		1	

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Ta thấy số lượng hồ sơ không đủ điều kiện chiếm số lượng nhỏ cho thấy KBNN Mỹ Đức đã kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả các khoản chi thanh toán cho cá nhân, trong đó số lượng hồ sơ không đủ điều kiện nội dung thanh toán phù hợp với mã nội dung kinh tế của mục lục NSNN hiện hành chiếm tỷ lệ cao, không có xu hướng giảm. Về sai phạm chứng từ có mẫu chữ ký không có chứng từ nào sai phạm, điều này thể hiện được sự trung thực của khách hàng giao dịch và trách nhiệm với thực hiện chi ngân sách. Sai phạm về không đủ điều kiện thông tin người thụ hưởng đúng 2 sai phạm trong giai năm 2021-2023.

+ Sai phạm về nội dung thanh toán

Sai về nội dung thanh toán của các khoản thanh toán cho cá nhân đến chủ yếu từ sai phạm biểu thanh toán cho cá nhân mẫu số 09 như giấy rút dự toán không khớp số tiền, bảng kê thanh toán lương có số tiền bằng chữ không đúng, bảng kê mẫu số 09 không hợp lệ, hợp lý mặt số và logic, nội dung kinh tế không hợp lý mã NDKT theo MLNS.

Ví dụ, năm 2021, Trường tiểu học Hương Sơn B chi thanh toán tiền lương tháng 10/2021, bảng 09 kèm theo sai số tiền bằng chữ. Năm 2022, trường tiểu học Hương Sơn A thanh toán tiền lương tháng 12, bảng thanh toán cá nhân số 09 phần thuyết minh tăng giảm so với tháng 11. Năm 2023, Trường tiểu học Hợp Thành B chi lương tháng 4 năm 2023, bảng kê thanh toán cá nhân không khớp số tiền trong giấy rút dự toán của khoản chi lương.

+ Sai phạm về thông tin người thụ hưởng

Sai phạm về thông tin người thụ hưởng là một sai phạm nghiêm trọng, kế toán và hiệu trưởng có thể thông đồng chiếm đoạt NSNN. Sai phạm về thông tin người thụ hưởng đến từ kế toán trường khi đẩy chứng từ thanh toán cá nhân cho nhầm đối tượng thụ hưởng và sai STK.

Ví dụ, năm 2022, trường tiểu học Hợp Tiến A chi thanh toán thuê lao động quét dọn vệ sinh sai người thụ hưởng số tiền 3.000.00 VNĐ, KBNN Mỹ Đức phối hợp với trường tiểu học Hợp Tiến A nộp lại khoản tiền vào NSNN và thanh toán cho đúng đối tượng. Năm 2023, trường tiểu học Hương Sơn A chi thanh toán tiền lương tháng 12/2023, thông tin số tài khoản ở chứng từ thanh toán không trùng với số tài khoản ở bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng mẫu số 09 số tiền 432 triệu. KBNN Mỹ Đức đã phối hợp với ngân hàng ngăn chặn món thanh toán sai phạm, tạo điều kiện tra soát. KBNN Mỹ Đức gửi công văn, yêu cầu kế toán và hiệu trưởng giải trình.

- Đối với các khoản chi hàng hóa, dịch vụ

Bảng 2.7: Kết quả kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản chi hàng hóa, dịch vụ của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (hồ sơ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (hồ sơ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (hồ sơ)	Tỷ lệ (%)
	Số hồ sơ chi cho hàng hóa, dịch vụ tiếp nhận	2.913	100,0	3.208	100,0	3.549	100,0
1	Số hồ sơ chi đủ điều kiện thanh toán	2.309	79,27	2.498	77,87	2.800	78,9
2	Số hồ sơ chi không đủ điều kiện thanh toán	604	20,7	710	22,13	749	21,1
2.1	Số hồ sơ không đủ điều kiện về mẫu dấu, chữ ký	1		0		1	
2.2	Số hồ sơ không đủ điều kiện về nội dung thanh toán	573		684		721	
2.3	Số hồ sơ không đủ điều kiện về thông tin người thụ hưởng	30		26		27	

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Sai phạm về tính hợp pháp, hợp lệ nội dung thanh toán chiếm tỷ lệ lớn và có xu hướng tăng nhẹ qua các năm. Trong giai đoạn 2021-2023, chỉ có 2 sai phạm về chữ ký, mẫu dấu, số hồ sơ vi phạm tính hợp pháp, hợp lệ về thông tin người thụ hưởng có xu hướng không giảm.

+ Sai phạm về hồ sơ không đủ điều kiện về mẫu dấu, chữ ký

Trường tiểu học đã gửi đăng ký mẫu dấu, chữ ký bản giấy, tuy nhiên kế toán trường tiểu học chưa đăng ký hệ thống DVCTT nhưng đã đẩy chứng từ thanh toán. Một số bộ hồ sơ đăng ký mẫu dấu, chữ ký tại kho bạc nhà nước còn chưa đầy đủ thiếu biên bản bàn giao, các quyết định kèm theo nhưng trường tiểu học đã đẩy chứng từ thanh toán trên DVCTT.

Ví dụ, năm 2021, trường tiểu học Hợp Thanh B thay đổi kế toán, trường tiểu học Hợp Thanh B đã gửi hồ sơ đăng ký mẫu dấu, chữ ký bản giấy và trên DVCTT nhưng còn thiếu biên bản bàn giao, GDV đã yêu bổ sung hoàn thiện hồ sơ rồi mới đẩy chứng từ thanh toán, nhưng đơn vị chưa hoàn thiện hồ sơ mà đã đẩy chứng từ thanh toán trên DVCTT. KBNN Mỹ Đức từ chối thanh toán món chuyên tiền điện tháng 07 năm 2021 theo hóa đơn số 00025701 ngày 02/08/2021, yêu cầu bổ sung đầy đủ hồ sơ rồi mới đẩy chứng từ đề nghị thanh toán; Năm 2023, trường tiểu học Đại Hưng thay đổi mẫu dấu, chữ ký của hiệu trưởng, trường đã gửi hồ sơ đăng ký thành công mẫu dấu, chữ ký lên KBNN Mỹ Đức, nhưng chưa đẩy đăng ký thay đổi mẫu chữ ký trên DVCTT, KBNN Mỹ Đức đã từ chối thanh toán khoản chi chuyên tiền mua đồ dùng vệ sinh phục vụ năm học 2021 - 2022 theo hóa đơn số 00000188, 00000189 ngày 16/8/2021. KBNN Mỹ Đức yêu cầu trường tiểu học Đại Hưng đăng ký thành công trên DVCTT rồi mới đẩy thanh toán.

+ Sai phạm về kiểm soát nội dung thanh toán

Trong quá trình thực hiện KSC nội dung thanh toán hồ sơ thanh toán chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học, GDV phát hiện nhưng sai sót như: Nội dung thanh toán không đủ điều kiện để thanh toán như thiếu căn cứ để thanh toán: Thiếu hóa đơn, thiếu hợp đồng, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng, ngày tháng năm không logic; Nội dung thanh toán không phù hợp với mã nội dung kinh tế quy định tại MLNS; Nội dung thanh toán không logic hợp lý.

Ví dụ, năm 2021, trường tiểu học Hương Sơn A chi món mua sách ngày 11/7 số tiền 1.345.000 VNĐ nhưng ở nội dung thanh toán kế toán chỉ ghi chuyển tiền mua hóa đơn số 2246 ngày 14/06/2021, nội dung thanh toán không hợp lệ. Năm 2022, trường tiểu học Hợp Tiến A chi món chuyên trả tiền mua giấy làm báo tường, bút màu, hộp màu nước nẹp báo tường ,chối ngày 22/11/2022 (chào mừng ngày nhà giáo việt Nam 20/11/2022), kế toán của trường đã hạch toán vào mã NDKT là 6551 (Vật tư văn phòng phẩm) là sai, mã NDKT đúng là 7001 (Chi mua hàng hóa vật tư). Năm 2023, chứng từ số 86 tập 1/1

ngày 05/08/2023, trường tiểu học Vạn Kim có món chi mua bánh kẹo ngày mùng 8/3 1.578.000 VNĐ nhưng hóa đơn của khoản thanh toán đó lại có ngày 5/8.

+ Đối với sai phạm về thông tin người thụ hưởng

Sai phạm về thông tin người thụ hưởng chủ yếu đến từ các khoản chi mua sắm hàng, hóa dịch vụ. Trong quá trình thực hiện kiểm soát thông tin người thụ hưởng của hồ sơ, chứng từ kiểm soát chi, GDV đã phát hiện những sai phạm sau: Tên đơn vị nhận tiền không khớp so với tên của tài khoản ngân hàng; Tên đơn vị, Số tài khoản của, không khớp so với hợp đồng, bảng kê kèm theo.

Ví dụ, năm 2021, trường tiểu học Hợp Thanh A đề nghị thanh toán chuyển trả tiền công và tiền sửa cửa sổ, cửa lồi các lớp học (Theo hợp đồng số: 02T11/2021 ngày 03/11/2021; BBNT&TL số: 02T11/2021 ngày 20/11/2021; HĐ số: 00000005 ngày 20/11/2021) số tiền 44.530.000 VNĐ cho người thụ hưởng là Bùi Văn Ngoạn, STK là 22268, ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín - Chi nhánh Thủ Đức. Ngân hàng đã trả điện tra soát món thanh toán vì lý do kiểm tra tên người thụ hưởng. KBNN Mỹ Đức phối với ngân hàng từ chối thanh toán, KBNN Mỹ Đức phối hợp với đơn vị tìm ra lỗi sai và chuyển lại chứng từ thanh toán với tên người thụ hưởng là Bùi Thị Kim Thoa , STK là 22268, ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín - Chi nhánh Thủ Đức.

Năm 2022, trường tiểu học Lê Thanh A đề nghị thanh toán chuyển trả tiền mua giấy A0, sáp màu, bút, chổi vẽ Làm báo tường (Theo HĐ số: 184 ngày 20/11/2022) ngày 21/11 cho đối tượng tên là Trung tâm máy tính Tín Minh, STK là 2205205289732 tại ngân hàng Agribank Huyện Mỹ Đức, ngân hàng đã trả điện tra soát món thanh toán vì lý do kiểm tra tên người thụ hưởng. KBNN Mỹ Đức phối với ngân hàng từ chối thanh toán, KBNN Mỹ Đức phối hợp với đơn vị tìm ra lỗi sai và chuyển lại chứng từ thanh toán với tên người thụ hưởng là Trần Tuấn Giang, STK là 2205205289732, ngân hàng Agribank Huyện Mỹ Đức.

Năm 2023, trường tiểu học Đại Hưng có món sửa chữa thiết bị vệ sinh số tiền 60.000.000 VNĐ tuy nhiên tên người thụ hưởng trong hợp đồng số 20.06.2023/HĐSC ngày 20/6/2023 ko khớp bảng thanh toán khối lượng hoàn thành bảng số 08A, và bảng báo giá của đơn vị.

- Đối với các khoản chi khác

Bảng 2.8: Kết quả kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản chi khác của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (hồ sơ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (hồ sơ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (hồ sơ)	Tỷ lệ (%)
	Số hồ sơ chi cho các khoản chi khác tiếp nhận	382	100,0	412	100,0	451	100,0
1	Số hồ sơ chi đủ điều kiện thanh toán	381	99,74	411	99,76	449	99,56
2	Số hồ sơ chi không đủ điều kiện thanh toán	1	0,26	1	0,24	2	0,44
2.1	Số hồ sơ không đủ điều kiện về mẫu dấu, chữ ký	0		0		0	
2.2	Số hồ sơ không đủ điều kiện về nội dung thanh toán	0		1		1	
2.3	Số hồ sơ không đủ điều kiện về thông tin người thụ hưởng	1		0		1	

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Các khoản chi khác của các trường là các khoản chi mua, thuê hàng hóa dịch vụ có số tiền cao như : mua cây cảnh; mua hoa tươi, hàng hóa phục vụ hội nghị của trường; thuê bàn ghế, trang phục, loa âm ly phục vụ khai giảng của nhà trường, hàng hóa, dịch vụ phục vụ vệ sinh môi trường; ... Các sai phạm kiểm soát tính hợp pháp hợp, lệ của các khoản chi khác của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023 chiếm số lượng thấp. Số chứng từ đủ điều kiện qua các năm chiếm 99% so với tổng số chứng chi khác gửi đến KBNN Mỹ Đức. Đối với các khoản chi không đủ điều kiện thanh toán do không đúng quy định hiện hành thì số chứng từ bị từ chối từ năm 2021-2023 là 4 chứng từ.

Ví dụ, năm 2021, trường tiểu học An Phú thanh toán tiền mua bột khử trùng Clominb, áo mưa, gang tay ... theo hóa đơn số: 00000102 ngày 23/05/2021, số tiền 49.860.000 VNĐ, đơn vị đã chuyển đúng số tài khoản, ngân hàng nhưng tên đơn vị nhận tiền không khớp. Năm 2022, trường tiểu học Hương Sơn A mua hòa trồng, chậu

hoa treo lan can theo hợp đồng số 12/HĐMB ngày 07/07/2022, BBTL số 14/BBTLNT ngày 10/7/2022, hóa đơn số 00229 ngày 15/7/2022 số tiền 41.300.000 VNĐ, sai phạm chứng từ thanh toán này là đơn vị ngày tháng hóa đơn và biên bản thanh lý và nghiệm thu không logic, đơn vị xuất hóa đơn sau khi nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

Hộp 2.3: Kết quả phỏng vấn sâu về nội dung kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ chứng từ chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức

- Ban lãnh đạo KBNN Mỹ Đức

“Trong giai đoạn 2021-2023, KBNN Mỹ Đức đã hoàn thành tốt công tác kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ hồ sơ, chứng từ thanh toán của các trường tiểu học, tuy nhiên số lần từ chối hồ sơ còn lớn, cụ thể ở nội dung kiểm soát nội dung thanh toán không phù hợp với hệ thống MLNS, thậm chí có những món đẩy chuyển trả tới 3 lần. Kế toán của đơn vị trường tiểu học chưa thực sự quan tâm, còn ỷ lại cán bộ KBNN, còn hời hợt trong việc hạch toán đúng nội dung cho đúng MLNS. Việc kiểm tra mẫu dấu, chữ ký của được thực hiện đối chiếu bằng mắt thường, nếu trường hợp chữ ký nhái giống hệt thì cũng không thể phát hiện ra được, nguy hiểm nếu kế toán trường đơn vị gian lận dễ xảy ra thất thoát.”

- Kế toán trưởng

“KBNN Mỹ Đức đã thực hiện tốt công tác kiểm soát tính hợp pháp hợp lệ của hồ sơ chứng từ chi thường xuyên ngân sách nhà nước, đơn vị mình. Tuy nhiên đối với nội dung kiểm soát nội dung thanh toán khớp mã NDKT theo MLNS, số hồ sơ từ chối còn lớn gây nên sự lãng phí thời gian và nguồn lực, rủi ro cao trong thanh toán. Nguyên nhân đến từ hệ thống mục lục NSNN chưa phản ánh hết nội dung các khoản chi thường xuyên, chi khác của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và nghiệp vụ của kế toán của các trường còn yếu.”

- Giao dịch viên

“KBNN Mỹ Đức kiểm soát chặt chẽ mẫu dấu và chữ ký, hạn chế rủi ro giả mạo chữ ký, chiếm đoạt NSNN. Đối với mỗi khoản chi KBNN Mỹ Đức đều kiểm soát chặt chẽ thông tin của đối tượng thụ hưởng. Tuy nhiên, trong công tác kiểm soát, số lượng hồ sơ bị từ chối thanh toán vi phạm tính hợp pháp hợp lệ phần lớn là do sai phạm về nội dung thanh toán. Kế toán của đơn vị trường tiểu học chưa thực sự quan tâm, còn ỷ lại cán bộ KBNN, còn hời hợt trong việc hạch toán đúng nội dung cho đúng MLNS.”

- Kế toán trường tiểu học Đại Hưng

“Hệ thống MLNS chưa phản ánh hết nội dung các khoản các khoản chi, dẫn đến việc hạch toán còn nhiều khó khăn.”

Nguồn: Kết quả phỏng vấn sâu của tác giả

2.2.2.3. Kiểm soát chế độ, định mức

KBNN Mỹ Đức căn cứ vào quy chế chi tiêu nội của của từng trường tiểu học và các văn bản pháp luật quy định định mức chi NSNN bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với từng nội dung chi thường xuyên NSNN định mức chế độ làm căn cứ KSC thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học.

Bảng 2.9: Kết quả kiểm soát chế độ, định mức các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	ĐVT	2021	2022	2023
	Số hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ	4.971	5.409	5.867
1	Số hồ sơ chi thanh toán cá nhân	Hồ sơ	1.676	1.789	1.867
1.1	Số hồ sơ chi thanh toán cá nhân sai phạm	Hồ sơ	2	1	3
1.2	Số tiền vi phạm	Triệu đồng	78	48	179
2	Số hồ sơ chi hàng hóa, dịch vụ	Hồ sơ	2.913	3.208	3.549
2.1	Số hồ sơ chi hàng hóa, dịch vụ vi phạm	Hồ sơ	0	1	1
2.2	Số tiền sai phạm	Triệu đồng	0	48	49
3	Số hồ sơ chi các khoản thanh toán khác	Hồ sơ	382	412	451
3.1	Số hồ sơ sai phạm	Hồ sơ	0	0	0
3.2	Số tiền sai phạm	Triệu đồng	0	0	0

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Kết quả kiểm soát chế độ, định mức các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học, giai đoạn năm 2021-2023, số lượng hồ sơ sai chế độ, định mức là thấp. Kết quả phản ánh hoạt động kiểm soát chế độ, định mức của KBNN Mỹ Đức đạt hiệu quả, GDV và kế toán của trường tiểu học đã thực hiện tốt trong công tác kiểm soát chế độ định mức các của các chứng từ đề nghị thanh toán. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế còn tồn tại ở các khoản thanh toán cá nhân và chi hàng hóa, dịch vụ.

- Đối với các khoản thanh toán cho cá nhân sai chế độ định mức

Trong quá trình kiểm soát chế độ, định mức các khoản chi NSNN thường xuyên của các trường tiểu học, GDV phát hiện những sai sót phần lớn đến từ các các khoản thanh toán các nhân cụ thể chi thanh toán các khoản phụ cấp, thu nhập tăng thêm cho cá nhân, các khoản khoán công tác phí cho cá nhân của các trường.

Ví dụ, năm 2021, ngày 31/12/2021, Trường tiểu học Đốc Tín đã thanh toán cho giáo viên phụ cấp ngoài trời vượt quá định mức trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị quy định số tiền 39.690.000 VNĐ; Năm 2023, ngày 15/07/2023 trường tiểu học Đồng Tâm tạm chi thu nhập tăng thêm quý cho viên chức, người lao động đã vượt định mức. Mức chi đúng không được vượt quá 20% quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động. Cụ thể tổng số kinh phí tự chủ được cấp quý I năm 2023 là 1.189 triệu đồng trong đó lương và các khoản phụ cấp lương là 549 triệu đồng và số tiền tiết kiệm được là 256 triệu đồng. Trường tiểu học Đồng Tâm đã đề nghị thanh toán chi thu nhập tăng thêm là 132 triệu đồng.

- Đối với các khoản chi hàng hóa, dịch vụ

Ví dụ, năm 2022, ngày 07/09/2022 trường tiểu học An Tiên đề nghị thanh toán tiền phun thuốc muỗi 47.900.000 VNĐ tiền phun thuốc muỗi vượt quá định mức của nhà trường. Trong quy chế chi tiêu nội bộ của trường có 2 đợt: Đợt 1 vào cuối kỳ 1 khoảng từ 05/1-15/2; Đợt 2 là đầu học kỳ khi học sinh nhập học kỳ 15/7 - 30/08. Trường tiểu học An tiên đề nghị thanh toán lần thứ 3 vượt quá định mức.

Năm 2023, ngày 25/7/2023, trường tiểu học An Phú có món chi thanh toán tiền mua bàn ghế bán trú theo hóa đơn số 0044 ngày 23/7/2023, hợp đồng số: 07/HĐKT/2023 ngày 15/04/2023, BBNTTL số 07/BBNT&TL ngày 23/7/2023 số tiền 48.600.000 VNĐ cho đơn vị hộ kinh doanh Phạm Trí Trọng. Ngay sau khi KBNN thanh toán cho đơn vị, ngày 26/7/2023, trường tiểu học An Phú đề nghị món thanh toán tiền mua bàn ghế bán trú theo hóa đơn số: 0045 ngày 25/7/2023, HĐ số: 08/HĐKT/2023 ngày 18/04/2023, BBNTTL số 08/BBNT&TL ngày 25/7/2023 cũng cho đơn vị hộ kinh doanh Phạm Trí trọng. Nhận ra khoản thanh toán không hợp lý về định mức, KBNN Mỹ Đức đã yêu cầu cho Hiệu trưởng giải thích về khoản chi bất hợp lý này.

- Đối với các khoản chi khác

Trong giai đoạn 2021-2023, KBNN Mỹ Đức đã kiểm soát chế độ, định mức các khoản chi khác. Các khoản chi khác được đảm bảo chi đúng chế độ, định mức theo quy định của pháp luật

Hộp 2.4: Kết quả phỏng vấn sâu về nội dung kiểm soát chế độ, định mức chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức

- Ban lãnh đạo KBNN Mỹ Đức

“Kết quả kiểm soát trong giai đoạn 2021-2023 cho thấy KBNN Mỹ Đức đã kiểm soát chế độ, định mức các khoản thanh toán chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học hiệu quả. Các sai phạm ở mức rủi ro thấp chủ yếu về chế độ định mức chủ yếu đến từ hoạt động chi cho cá nhân. Tuy nhiên, hệ thống văn bản quy định về chế độ tiêu chuẩn, định mức chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học còn chưa đầy đủ.”

- Kế toán trưởng

“Trong giai đoạn 2021-2023, KBNN Mỹ Đức đã hoàn thành tốt công tác kiểm soát chế độ, định mức các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học. GDV chưa chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật. Mọi khoản chi, KBNN Mỹ Đức đều căn cứ dựa trên văn bản quy phạm pháp luật. Trong quá trình kiểm soát, KBNN Mỹ Đức chủ động phối hợp, hướng dẫn đơn vị trường tiểu học kiểm soát đúng chế độ, định mức, hạn chế rủi ro trong công tác KSC, tránh thất thoát NSNN.”

- Giao dịch viên

“Kiểm soát chế độ, định mức các khoản chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học hiệu quả, tuy nhiên vẫn còn hạn chế còn tồn tại ở các khoản thanh toán cá nhân và chi hàng hóa, dịch vụ. Hệ thống văn bản còn chưa được chặt chẽ, đơn vị đã sử dụng lỗ hổng, chiếm đoạt NSNN.”

- Kế toán trưởng trường tiểu học An Tiến

“Hệ thống văn bản quy định về chế độ tiêu chuẩn, định mức chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học còn chưa đầy đủ, một số định mức chi chưa được cập nhật khi có biến động, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.”

Nguồn: Kết quả phỏng vấn sâu của tác giả

2.2.3. Thực trạng quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

Kho bạc nhà nước đang thực hiện giao dịch một cửa với hầu hết các hình thức thanh toán, trường tiểu học khi có nhu cầu thanh toán thì chỉ phải giải quyết thủ tục với một giao dịch viên chuyên trách ở kho bạc nhà nước từ khâu hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Theo Quyết định số 1116/ QĐ-KBNN ngày 24/11/2019 về quy trình một cửa trong kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước.

Bảng 2.10: Quy trình và nội dung kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

TT	Bộ phận	Nội dung kiểm soát	Kết quả kiểm soát	
			Đủ điều kiện chi	Không đủ điều kiện chi
1	Giao dịch viên	- Tiếp nhận hồ sơ của kế toán các trường tiểu học. Kiểm soát tính đầy đủ về thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ.	- Hồ sơ, chứng từ đầy đủ theo quy định tại nghị định 11/2020 của Chính phủ về Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN, từng nghiệp vụ chi sẽ được quy định về thành phần và số lượng hồ sơ khác nhau. Nếu đầy đủ về thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ, Giao dịch viên tiếp nhận hồ sơ chứng từ.	- Hồ sơ, chứng từ không đầy đủ về thành phần hồ sơ và chứng từ hồ sơ được quy định tại nghị định 11/2020 của Chính phủ. Nếu không đầy đủ về thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ, Giao dịch viên từ chối tiếp nhận và hướng dẫn cho đơn vị hoàn thành hồ sơ.
		- Kiểm soát chi chứng từ đề nghị thanh toán chi thường xuyên NSNN so với dự toán.	- GDV kiểm tra khoản chi đi chi đúng tài khoản không, các khoản chi phải có trong dự toán được duyệt, số dư tài khoản dự toán phải đủ số tiền của khoản chi.	- Các khoản chi không có trong dự toán được duyệt, số dư trong tài khoản dự toán không đủ để thanh toán. Khoản thanh toán chi không đúng tài khoản.
		- Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ chứng từ thanh toán. GDV tiến hành kiểm tra mẫu dấu, chữ ký của hồ sơ, chứng từ thanh toán có khớp so với hồ sơ đăng ký mẫu dấu chữ	- Mẫu dấu, chữ ký của hồ sơ, chứng từ thanh toán có khớp so với hồ sơ đăng ký mẫu dấu chữ ký đã được đăng ký tại KBNN, chứng từ trên DVCTT ký số trên chứng từ chuyển tiền	- Mẫu dấu, chữ ký không khớp so với hồ sơ mẫu dấu chữ ký đã được đăng lý tại KBNN Mỹ Đức, hồ sơ mẫu dấu còn thiếu hồ sơ chưa đầy đủ thiếu biên bản bàn giao, các quyết định kèm theo chưa đủ điều

	<p>ký đã được trường tiểu học đăng ký tại KBNN, trường hợp đầy chứng từ trên DVCTT thì ký số trên chứng từ chuyên tiền phải đúng họ tên, chức danh. Tiếp đến, GDV kiểm soát nội dung thanh toán phải phù hợp với mã nội dung kinh tế của mục lục NSNN hiện hành, nội dung của nội dung thanh toán có phù hợp, minh bạch đầy đủ thông tin như hóa đơn, hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (nếu có). Cuối cùng, GDV kiểm tra thông tin của đơn vị thụ hưởng, thông tin đơn vị thụ hưởng có khớp đúng so với hợp đồng, bảng biểu kèm theo.</p>	<p>đúng họ tên, chức danh. Nội dung thanh toán phải phù hợp với mã nội dung kinh tế của mục lục NSNN hiện hành, nội dung của nội dung thanh toán có phù hợp, minh bạch đầy đủ thông tin như hóa đơn, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (nếu có). Thông tin của đơn vị thụ hưởng, kiểm tra tên, ngân hàng, số tài khoản khớp đúng so với hợp đồng, bảng kê kèm theo.</p>	<p>kiện thanh toán. Nội dung thanh toán không đủ điều kiện để thanh toán như thiếu căn cứ để thanh toán: Thiếu hóa đơn, thiếu hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, Biên bản thanh lý hợp đồng, ngày tháng năm không logic; Mã nội dung kinh tế không đúng so với hàng hóa dịch vụ mà trường tiểu học đề nghị thanh toán. Tên đơn vị nhận tiền không khớp so với tên của tài khoản ngân hàng; Tên đơn vị, Số tài khoản của, không khớp so với hợp đồng, bảng kê kèm theo.</p>
	<p>- Kiểm soát chế độ, định mức của món thanh toán.</p>	<p>- GDV căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ của trường tiểu học và các văn bản pháp luật quy định. Các khoản chi không vượt quá định mức trong quy chế chi tiêu nội bộ của các phòng ban và các văn bản quy phạm pháp luật quy định.</p>	<p>Các khoản chi vượt quá định mức trong quy chế chi tiêu nội bộ của các phòng ban và các văn bản quy phạm pháp luật quy định.</p>

2	Kế toán trưởng	- Kiểm tra lại tính đầy đủ về thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ, Giao dịch viên tiếp nhận.	- Hồ sơ, chứng từ đầy đủ theo quy định tại nghị định 11/2020 của Chính phủ về quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN.	-Hồ sơ, chứng từ không đầy đủ theo quy định tại nghị định 11/2020 của Chính phủ về Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN.
		- Kiểm soát tính hợp pháp hợp lệ của hồ sơ chứng từ thanh toán bao gồm: KTT kiểm soát nội dung thanh theo hệ thống MLNS; Kiểm soát thông tin của đơn vị thụ hưởng.	- Nội dung thanh toán phải phù hợp với mã nội dung kinh tế của mục lục NSNN hiện hành, nội dung của nội dung thanh toán phù hợp, minh bạch đầy đủ thông tin như hóa đơn, hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (nếu có). Thông tin của đơn vị thụ hưởng, tên đơn vị thụ hưởng có đúng không, thông tin tên và số tài khoản có khớp đúng so với hợp đồng và bảng kê kèm theo.	-Nội dung thanh toán không phù hợp mã nội dung kinh tế quy định tại hệ thống MLNS, thông tin nội dung thanh toán không rõ ràng minh bạch, logic. Thông tin của đơn vị thụ hưởng đúng, thông tin và số tài khoản không khớp đúng so với hợp đồng và bảng kê kèm theo.
		-KTT kiểm tra định mức của khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học.	-KTT căn cứ vào kinh nghiệm, các văn bản quy định pháp luật kiểm soát định chế độ định mức. Hồ sơ chứng từ tuân thủ theo quy định về chế độ định mức.	-Hồ sơ, chứng từ không tuân thủ theo quy định của pháp luật quy định về chế độ, định mức của từng nghiệp vụ chi.
3	Ban lãnh đạo	-Kiểm soát tổng thể, toàn thể hồ sơ chứng từ chi thường xuyên NSNN của trường tiểu học.	-Ban lãnh đạo kiểm soát tổng thể về nội dung, tính hợp pháp hợp lệ, cơ chế, định mức. Chứng từ hợp pháp hợp lệ, ban lãnh đạo tiến hành thanh toán cho đơn vị.	-Chứng từ không đủ điều kiện về tính hợp pháp hợp lệ, kiểm soát các khoản chi so với dự toán được cấp, kiểm soát chế độ, định mức. Ban lãnh đạo từ chối thanh toán.

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Quy trình KSC thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức chặt chẽ, minh bạch, tiết kiệm thời gian nguồn lực. Các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học được kiểm soát 3 cấp: Cấp 1 là GDV phụ trách kiểm soát, Cấp 2 là kế toán trưởng kiểm soát, Cấp 3 là Ban lãnh đạo kiểm soát. Quy trình KSC KBNN Mỹ Đức không chồng chéo, hiện đại, tối ưu hóa được thời gian và nguồn lực.

2.2.3.1. Giao dịch viên tiếp nhận hồ sơ chứng từ của trường tiểu học và thực hiện kiểm soát chi

Các trường tiểu học đẩy chứng từ thanh toán trên cổng thông tin DVCTT KBNN và mang hồ sơ chứng từ giấy (đối với các khoản chi yêu cầu) lên KBNN Mỹ Đức. Hồ sơ, chứng từ đầy đủ theo quy định tại nghị định 11/2020 của Chính phủ về Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN, từng nghiệp vụ chi sẽ được quy định về thành phần và số lượng hồ sơ khác nhau. Giao dịch viên KBNN Mỹ Đức thực hiện tiếp nhận hồ sơ chứng từ đề nghị thanh toán chi thường xuyên NSNN do các trường tiểu học gửi đến.

Giao dịch viên KBNN Mỹ Đức có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, chứng từ: Chứng từ thanh toán đủ điều kiện về tính hợp pháp hợp lệ, kiểm soát các khoản chi so với dự toán được cấp, kiểm soát chế độ, định mức. Trường hợp hồ sơ, chứng từ không hợp lệ không đủ điều kiện để thanh toán, GDV trả lại hồ sơ, chứng từ cho trường tiểu học và hướng dẫn, yêu cầu hoàn thiện hồ sơ chứng từ theo quy định của pháp luật.

Bảng 2.11: Kết quả kiểm soát chi của giao dịch viên KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung kiểm soát	Đơn vị tính	Năm		
			2021	2022	2023
1	Tổng số hồ sơ kiểm soát	Hồ sơ	4.971	5.409	5.867
2	Số tiền đề nghị thanh toán	Triệu đồng	182.814	184.972	190.414
3	Số hồ sơ GDV kiểm soát không đủ điều kiện thanh toán	Hồ sơ	617	729	769
3.1	Số hồ sơ vi phạm so với dự toán	Hồ sơ	20	22	23
3.2	Số hồ sơ vi phạm tính hợp pháp, hợp lệ	Hồ sơ	596	705	743
3.3	Số hồ sơ vi phạm chế độ định mức	Hồ sơ	1	2	3
4	Số hồ sơ GDV kiểm soát đủ điều kiện thanh toán và chuyển KTT	Hồ sơ	4.354	4.680	5.098
5	Số tiền đề nghị thanh toán chuyển KTT	Triệu đồng	159.018	160.564	172.648

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Giao dịch viên là khâu đầu tiên tiếp nhận và xử lý, kiểm soát chứng từ hồ sơ từ đơn vị sử dụng ngân sách là các trường tiểu học, qua quy trình kiểm soát đều phát hiện thấy sai sót và kịp thời ngăn chặn, dừng việc thanh toán. Trong giai đoạn 2021-2023, đi cùng với số lượng hồ sơ tiếp nhận tăng theo các năm thì số hồ sơ từ chối cũng tăng, trong đó số hồ sơ vi phạm về tính hợp pháp, hợp lệ chiếm số lượng lớn nhất.

Ở bước tiếp nhận hồ sơ của kế toán các trường tiểu học, vẫn còn tồn tại hạn chế GDV làm theo thói quen, không chịu nghiên cứu các văn bản mới được cập nhật, dẫn đến khi đơn vị cung cấp thừa hồ sơ không cần thiết cán bộ GDV vẫn tiếp nhận hồ sơ. Ví dụ như hoạt động thanh toán cá nhân cụ thể là chi lương, căn cứ theo ND số 11 của Chính phủ năm 2020 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước, khi thanh toán lương đơn vị đẩy chứng từ thanh toán trên DVCTT và gửi bảng kê thanh toán cho đối tượng thụ hưởng mẫu số 09, tuy nhiên khi thanh toán kế toán của các trường học lại cung cấp các hồ sơ khác không có trong quy định như: Bảng lương, bảng tăng tiền lương, bảng giảm tiền lương.

Giao dịch viên đã kiểm tốt nội dung kiểm các khoản chi so với dự toán của các trường tiểu học, cụ thể năm 2021 là 20 hồ sơ, năm 2022 là 22 hồ sơ, năm 2023 là 23 hồ sơ, GDV đã phát hiện 100% các sai phạm không có trong dự toán và vượt dự toán. Các khoản chi thường xuyên NSNN so với dự toán là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học. Việc thực hiện nghiệp vụ KSC tại KBNN Mỹ Đức luôn tuân thủ văn bản pháp luật, và các quyết định của UBND cấp huyện. Trước khi thanh toán cho đơn vị, GDV đều kiểm tra số dư trong tài khoản dự toán của đơn vị trước khi thanh toán cho đơn vị.

Bước kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ chứng từ thanh toán, GDV đã kiểm soát chặt chẽ mẫu dấu, chữ ký của hồ sơ, chứng từ thanh toán có khớp so với hồ sơ đăng ký mẫu dấu chữ ký đã được trường tiểu học đăng ký tại KBNN. GDV nhận thấy vi phạm về mẫu chữ ký là một sai phạm cố ý và nghiêm trọng, có thể gây tham nhũng, chiếm đoạt NSNN. Trong giai đoạn 2021-2023, số hồ bị GDV từ chối thanh toán phần lớn là do vi phạm về nội dung thanh toán không khớp với mã NDKT theo hệ thống MLNS. GDV đã kiểm soát tính hợp pháp hợp lệ của hồ sơ, chứng từ thanh toán hiệu quả, hiệu lực. Các khoản thanh toán được định khoản đúng tiêu mục, mã chương, mã ngành. Đối với bước kiểm soát thông tin đơn vị thụ hưởng, GDV đã phối hợp với ngân hàng kiểm soát tốt, ngăn chặn các khoản chi không đúng tên, không đúng số tài khoản.

Kiểm soát chế độ định mức của món thanh toán, GDV căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ của trường tiểu học và các văn bản pháp luật quy định, tuy nhiên bước kiểm soát chế độ định mức là một khâu khó, đòi hỏi GDV phải có chuyên môn nghiệp vụ vững, khả năng tổng hợp, nghiên cứu các văn bản pháp luật. Trong giai, giai đoạn

2021-2023, GDV đã ngăn chặn, từ chối các khoản chi vượt quá định mức nhưng vẫn còn một số món thanh toán phải đến quy trình kiểm soát của KTT mới phát hiện sai phạm. Sai phạm đó đến từ các khoản chi thanh toán cho cá nhân, ví dụ như năm 2023, ngày 15/07/2023 trường tiểu học Đồng Tâm tạm chi thu nhập tăng thêm quý cho viên chức, người lao động đã vượt định mức. Mức chi đúng không được vượt quá 20% quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động.

2.2.3.2. Kế toán trưởng kiểm soát chứng từ chi

Kế toán trưởng tiếp nhận hồ sơ, chứng từ của Giao dịch viên trình ký. Kế toán trưởng kiểm soát hồ sơ, nếu hồ sơ đủ điều kiện thanh toán, KTT ký tay chứng từ giấy và ký số trên DVCTT, rồi trình ký lên ban lãnh đạo. Nếu chứng từ không đủ điều kiện thanh toán, KTT từ chối thanh toán trên DVCTT và nêu rõ lý do từ chối thanh toán.

Bảng 2.12: Kết quả kiểm soát chi của kế toán trưởng KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023.

STT	Nội dung kiểm soát	Đơn vị tính	Năm		
			2021	2022	2023
1	Số hồ sơ kiểm soát của GDV trình ký	Hồ sơ	4.354	4.680	5.098
2	Số tiền đề nghị thanh toán	Triệu đồng	159.018	160.564	172.648
3	Số hồ sơ KTT từ chối thanh toán	Hồ sơ	13	9	11
3.1	Số hồ sơ vi phạm về không có trong dự toán, vượt dự toán	Hồ sơ	0	0	0
3.2	Số hồ sơ vi phạm về tính hợp pháp, hợp lệ	Hồ sơ	12	9	10
3.3	Số hồ sơ vi phạm về chế độ, định mức	Hồ sơ	1	0	1
4	Số hồ sơ KTT kiểm soát đủ điều kiện thanh toán và chuyển Ban lãnh đạo	Hồ sơ	4.341	4.671	5.087
5	Số tiền đề nghị thanh toán của KTT chuyển Ban lãnh đạo	Triệu đồng	151.623	161.768	176.623

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Quy trình kiểm soát KSC thường xuyên NSNN của các trường tiểu học của KTT đạt hiệu quả tốt, KTT đã kiểm soát, ngăn chặn các khoản chi mà GDV đã không phát hiện sai phạm.

KTT đã kiểm soát tính đầy đủ của hồ sơ, chứng từ mà GDV trình ký về thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ. KTT loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết và yêu cầu GDV trả lại hồ sơ cho đơn vị. Số hồ sơ bị KTT từ chối thanh toán chủ yếu đến từ vi phạm tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản chi thanh toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

Ví dụ; năm 2021, giấy rút dự toán NSNN trường tiểu học Tế Tiêu thanh toán tiền vật tư làm sân bóng 89.060.000 đồng tiểu mục 6599 (Vật tư văn phòng khác). Đúng hạch toán tiểu mục 6949 (Sửa chữa khác). Năm 2023, chứng từ ngày 24/12/2023, giấy rút dự toán NSNN trường tiểu học Tế Tiêu thanh toán tiền sửa chữa cửa sổ, cửa ra vào 52.600.000 đồng hạch toán tiểu mục 6599 (Vật tư văn phòng khác). Đúng hạch toán tiểu mục 6907 (Sửa chữa nhà cửa).

Bước kiểm soát chế độ, định mức, KTT căn cứ vào các quy định của pháp luật đối với mỗi tính chất của khoản chi. KTT đã từ chối thanh toán 2 món của năm 2021 và năm 2023, đều là các khoản thanh toán cho cá nhân. Cụ thể, năm 2021, ngày 31/12/2021, Trường tiểu mục Đốc Tín đã thanh toán cho giáo viên phụ cấp ngoài trời vượt quá định mức. Năm 2023, ngày 15/07/2023, trường tiểu học Đồng Tâm tạm chi thu nhập tăng thêm quý cho viên chức, người lao động đã vượt định mức. Mức chi đúng không được vượt quá 20% quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động.

2.2.3.3. Ban lãnh đạo kiểm soát chứng từ chi

Ban lãnh đạo KBNN Mỹ Đức kiểm soát hồ sơ chứng từ chi thường xuyên NSNN từ KTT trình ký. Trường hợp phê duyệt hồ sơ, chứng từ, Ban lãnh đạo ký duyệt chứng từ giấy và trên hệ thống DVCTT KBNN, chuyển chứng từ cho GDV sau khi ký duyệt.

Trường hợp Ban giám đốc từ chối phê duyệt Ban lãnh đạo phải có nguyên nhân từ chối không phê duyệt, và hủy yêu cầu thanh toán trên DVC.

**Bảng 2.13: Kết quả kiểm soát chi của Ban lãnh đạo KBNN Mỹ Đức
giai đoạn 2021-2023**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	2021	2022	2023
1	Số hồ sơ KTT trình ký	Hồ sơ	4.341	4.671	5.087
2	Số hồ sơ được lãnh đạo KBNN Mỹ Đức từ chối phê duyệt	Hồ sơ	0	0	0
3	Số hồ sơ được lãnh đạo KBNN Mỹ Đức phê duyệt	Hồ sơ	4.341	4.671	5.087
4	Số tiền được phê duyệt thanh toán	Triệu đồng	151.623	161.768	176.623

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Ban lãnh đạo là người xem xét lại tổng thể của chứng từ và phê duyệt chứng từ cuối cùng trên chương trình dịch vụ công, chuyển trả lại cho giao dịch viên. Ban lãnh đạo phát hiện hồ sơ, chứng từ sai phạm, từ chối thanh toán không có, điều đó cho thấy GDV và KTT đã kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả các khoản chi thường xuyên của các trường tiểu học.

Sau đây là bảng kết quả tiếp nhận xử lý tiếp nhận hồ sơ KSC thường xuyên của trường tiểu học giải quyết đúng hạn và quá hạn tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023.

Bảng 2.14: Thời hạn KSC thường xuyên NSNN của trường tiểu học giải quyết đúng hạn và quá hạn tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	ĐVT	2021	2022	2023
1	Tổng số hồ sơ chi thường xuyên tiếp nhận	Hồ sơ	4.971	5.409	5.867
2	Số hồ giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	4.964	5.398	5.855
3	Số hồ sơ giải quyết quá hạn	Hồ sơ	7	11	12

Nguồn: KBNN Mỹ Đức

Trong giai đoạn 2021 đến năm 2023, qua kết quả kiểm soát chi, hầu hết các hồ sơ mà trường tiểu học gửi thanh toán chi thường xuyên đều được xử lý đúng hạn, chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối lên tới hơn 99%, số lượng hồ sơ chi thường xuyên bị xử

lý quá hạn chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ khoảng 0,14%–0,2%. Việc hồ sơ giải quyết không đúng hạn một phần cũng do lỗi hệ thống DVCTT và do chậm trễ trong xử lý, không để ý thời gian hết hạn hồ sơ chứng từ.

Hộp 2.5: Kết quả phỏng vấn sâu về quy trình kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức

“Kết quả kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN qua KBNN Mỹ Đức những năm gần đây cho thấy KBNN Mỹ Đức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học đúng, minh bạch, kịp thời. Tuy nhiên quy trình KSC thường xuyên ngân sách nhà nước cho các trường tiểu học vẫn còn tồn đọng một số hạn chế như vẫn còn rủi ro trong quy trình chi lương, chưa thực hiện ủy quyền điện nước viễn thông cho toàn bộ các trường tiểu học. Quy trình KSC cần hoàn thiện theo hướng khoa học, tinh gọn, công khai và minh bạch. Từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính, xóa bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, thực hiện hướng dẫn, công bố công khai, đầy đủ mọi thủ tục quy trình trong KSC thường xuyên cho các trường tiểu học.”

“KBNN Mỹ Đức càng ngày hoàn thiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các trường tiểu học. KBNN thực hiện nhiệm vụ chi đúng, kịp thời, minh bạch cho các trường tiểu học. Quy KSC tại KBNN Mỹ Đức được cập nhật theo văn bản pháp luật mới nhất hiện hành như theo Nghị định 11/2020 NĐ-CP quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Thông tư 17/2024/TT-BTC về hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước và các công văn hướng dẫn chi tiết của KBNN. Tuy nhiên cần hạn chế hơn nữa lượng hồ sơ chứng từ từ chối trong quá trình kiểm soát chi. Các món thanh toán thường xuyên như chi tiền điện nước viễn thông, tiền lãi tài khoản tiền gửi cần được rà soát lại và ủy quyền thanh toán trên DVCTT KBNN, như vậy sẽ tiết kiệm được thời gian, con người và nguồn lực.”

“Quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các trường tiểu học qua KBNN Mỹ Đức chặt chẽ, minh bạch, tiết kiệm thời gian nguồn lực. Các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học được kiểm soát 3 cấp: Cấp 1 là GDV phụ trách kiểm soát, Cấp 2 là KTT kiểm soát, Cấp 3 là Ban lãnh đạo kiểm soát. KBNN Mỹ Đức đã phát hiện, ngăn chặn các khoản chi trái mục đích, vi phạm pháp luật, các khoản chi vượt dự toán, sai chế độ, định mức. GDV vẫn còn chưa chủ động việc nghiên cứu, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật dẫn sai sót trong khâu KSC. Để tăng cường kiểm soát chi thường xuyên trong thời gian tới, cần phải có những giải pháp thiết thực để hoàn thiện công tác KSC thường xuyên.”

Nguồn: Kết quả phỏng vấn sâu của tác giả

2.3. Đánh giá thực trạng kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

2.3.1. Đánh giá sự thực hiện mục tiêu kiểm soát

KBNN Mỹ Đức đặt mục tiêu chi thường xuyên NSNN thường xuyên của các trường tiểu học là một trong những công tác chính trong hoạt động của hệ thống KBNN. Giai đoạn từ năm 2021-2023, tổng nguồn vốn chi thường xuyên NSNN tăng theo các năm do tính hình kinh tế có một số biến động của dịch bệnh Covid-19, tổng chi cho hoạt động an sinh xã hội tăng. Sau đây là bảng kết quả thực hiện mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức giai đoạn năm 2021-2023.

Bảng 2.15: Đánh giá thực hiện mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm		
			2021	2022	2023
1	Tỷ lệ giải ngân so với dự toán	%	95,45	93,35	96,19
2	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn	%	99,86	99,8	99,8
3	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn	%	0,14	0,2	0,2
3	Số hồ sơ đề nghị thanh toán	Hồ sơ	4.971	5.409	5.867
3.1	Số hồ sơ đề nghị thanh toán được duyệt	Hồ sơ	4.341	4.671	5.087
	<i>Tỷ lệ hồ sơ đề nghị thanh toán được duyệt</i>	%	<i>87,33</i>	<i>86,36</i>	<i>86,71</i>
3.2	Số hồ sơ đề nghị thanh toán bị từ chối	Hồ sơ	630	738	780
	<i>Tỷ lệ hồ sơ đề nghị thanh toán bị từ chối</i>	%	<i>12,67</i>	<i>13,64</i>	<i>13,29</i>
4	Số tiền đề nghị thanh toán	Triệu đồng	182.814	184.972	190.414
5	Số tiền từ chối thanh toán	Triệu đồng	31.191	23.204	13.791
	<i>Tỷ lệ số tiền từ chối thanh toán</i>	%	<i>17,06</i>	<i>12,54</i>	<i>7,24</i>

Nguồn KBNN: Mỹ Đức

KBNN Mỹ Đức thực hiện các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học theo đúng chế độ, chính sách, định mức theo pháp luật quy định. Các khoản thanh toán kịp thời đảm bảo cho hoạt động của các trường tiểu học. Tỷ lệ giải ngân so với dự toán chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức đạt tỷ lệ cao thuộc top đầu trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Trong giai đoạn 2021-2023, KBNN Mỹ Đức đã phát hiện kịp thời các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học không trái với quy định hiện hành, năng chặn 68.186 triệu đồng, góp phần phòng chống thất thoát NSNN, tăng cường tính minh bạch trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, lãng phí.

KBNN Mỹ Đức đã phát hiện những kẽ hở trong các quy định của pháp luật về quản lý NSNN nói chung và kiểm soát chi thường xuyên NSNN nói riêng để tham mưu cho các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện các quyết định của pháp luật. Cụ thể KBNN Mỹ Đức nhận thấy hệ thống MLNS chưa phản ánh hết các nội dung của các khoản chi thường xuyên của trường tiểu học như những khoản chi mới phát sinh và khoản chi chưa được quy định trong hệ thống MLNS đều đưa vào các khoản chi khác. Đối với thông tư số 62/2020/TT-BTC về hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ NSNN qua KBNN, KBNN Mỹ Đức phát hiện quy định các khoản chi có giá trị hơn 50 triệu đồng thì phải gửi hợp đồng lên KBNN chưa chặt chẽ, các trường tiểu học đã lợi dụng kẽ hở, thông đồng với bên cung cấp dịch vụ hàng hóa làm nhiều hợp đồng, tách nhỏ giá trị hợp đồng sao cho dưới 50 triệu đồng, để tránh sự KSC của KBNN Mỹ Đức.

Sau đây là kết quả thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức của KBNN Hà Nội.

Bảng 2.16: Kết quả thanh tra, kiểm tra của KBNN Hà Nội đối với việc kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	ĐVT	Năm		
			2021	2022	2023
1	Số hồ sơ phát hiện sai phạm	Hồ sơ	3	4	4
2	Số tiền sai phạm	Triệu đồng	452	675	457

Nguồn : Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra KBNN Mỹ Đức

KBNN Mỹ Đức đã kiểm soát tốt các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học, ngăn chặn các khoản chi sai phạm, tránh thất thoát NSNN. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021 đến 2023, thanh tra kiểm tra phát hiện các sai phạm đến từ các khoản thanh toán tiền lương và sai phạm tính hợp pháp, hợp lý của nội dung thanh toán không khớp mã NDKT theo hệ thống MLNS, cụ thể các sai phạm qua các năm.

Ví dụ, năm 2021, Chứng từ số 02 ngày 21/1/2021 của trường tiểu học Hợp Tiến A chi lương tháng 1+2 (Tháng 1 đã thực chi lương cho tháng 2) Số tiền : 421.933.200 đồng; Chứng từ số 42 tập 4/4 ngày 30/12/2021: Giấy rút DTNS của trường tiểu học Đốc Tín mua máy tính xách tay 13.800.000 đồng từ TM 6912 (Sửa chữa các thiết bị công nghệ thông tin). Đúng phải hạch toán TM 6956 (Mua sắm các thiết bị công nghệ thông tin). Năm 2022, Chứng từ số 1 ngày 17/1/2022 của Trường tiểu học Đại Nghĩa số tiền : 533.427.000 đồng, Nội dung : Chi lương và PC tháng 1,2/2022 ; Chứng từ số 168 tập 4/4 ngày 24/12/2022: Giấy rút dự toán NS trường tiểu học Đốc Tín thanh toán tiền mua rèm cuốn che nắng 60.060.000 đồng TM 7001(hàng hóa vật tư phục vụ chuyên môn). Đúng phải hạch toán TM 6913 (Sửa chữa tài sản thiết bị văn phòng). Năm 2023, Chứng từ số 01 ngày 16/1/2023 của trường tiểu học Đại Nghĩa số tiền : 343.678.600 đồng ; Nội dung : Chi lương, PC tháng 1+2 (Tháng 1 đã thực chi lương cho tháng 2) ; Chứng từ số 97 tập 3/6 ngày 31/12/2023, tiểu học Xuy Xá chuyển tiền 79.711.000 đồng (trong đó mua quạt điện, quạt trần M6552 số tiền 32.790.000 đồng, tiểu mục 7001 mua dây điện, bóng đèn điện tiểu mục 7001 số tiền 46.921.000 đồng). Như vậy chi mua bóng điện, đèn điện từ tiểu mục chi chuyên môn. Đúng phải hạch toán tiểu mục 6900).

2.3.2. Ưu điểm

- Về bộ máy kiểm soát

KBNN Mỹ Đức có đội ngũ cán đạt 100% đại học trở lên trong đó có 5 đồng chí đạt trình độ thạc sỹ, KBNN Mỹ Đức có đội ngũ cán bộ đang ngày càng hoàn thiện trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng xử lý các nghiệp vụ khó khăn trong công việc KSC thường xuyên NSNN. KBNN Mỹ Đức có sự kết hợp giữa kinh nghiệm và sức trẻ, độ tuổi trung bình năm 2021 là 43,78 tuổi, năm 2022 là 41,32 tuổi và năm 2023 là 38,46 tuổi. Độ tuổi lao động tại KBNN Mỹ Đức đang trẻ hóa đáp ứng sự phát triển, hiện đại hóa công nghệ thông tin. KBNN Mỹ Đức có lực lượng lao động có bề dày kinh nghiệm trong ngành KB, phần lớn cán bộ có 10 năm kinh nghiệm , cán bộ lãnh đạo có thâm niên hơn 20 năm trong nghề, đáp ứng nhiệm vụ hoạt động KSC thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học. Tính tới năm 2023 trình độ cán bộ tại KBNN Mỹ Đức đạt 100% trình độ từ đại học trở lên, KBNN Mỹ

Đức có đội ngũ cán bộ đang ngày càng hoàn thiện trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng xử lý các nghiệp vụ khó khăn trong công việc KSC thường xuyên NSNN. Phần lớn đội ngũ cán bộ tại KBNN Mỹ Đức theo đúng ngành học gắn liền với vị trí việc làm hiện tại.

- Về nội dung kiểm soát

+ Đối với kiểm soát các khoản chi có trong dự toán của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức. Số hồ sơ, số tiền chi thường xuyên vượt dự toán và không có trong dự toán mà KBNN Mỹ Đức kiểm soát thanh toán và từ chối thanh toán cho các trường tiểu học giai đoạn 2021-2023 ở mức thấp so với các cơ quan KBNN trong khu vực thành phố Hà Nội. KBNN Mỹ Đức đã là việc, phối hợp với các trường tiểu học, các phòng ban trên địa bàn thu hồi lại số tiền chi sai dự toán. Tình hình kiểm soát các món chi thường xuyên NSNN so với dự toán của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức so với dự toán được kiểm soát rất chặt chẽ, tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế thấp nhất những sai phạm và rủi ro trong quá trình KSC.

+ Đối với kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ thanh toán, KBNN Mỹ Đức đã kiểm soát, và từ chối thanh toán những chứng từ thanh toán chứng từ chi thường xuyên có mẫu chữ ký không hợp lệ. KBNN Mỹ Đức kiểm soát chặt chẽ hoạt động kiểm soát mẫu dấu chữ ký, hạn chế rủi ro giả mạo chữ ký, chiếm đoạt NSNN, thất thoát NSNN. Đối với hoạt động kiểm soát nội dung thanh toán, mã NDKT theo hệ thống thông tin MLNS, thông tin đơn vị đơn thủ hưởng trên giấy rút dự toán, trong quá trình KSC KBNN Mỹ Đức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, hướng dẫn cho đơn vị sử dụng NSNN hạch toán, kiểm tra đúng thông tin.

+ Đối với kiểm soát chế độ, định mức: Trong giai đoạn 2021-2023, KBNN Mỹ Đức đã hoàn thành tốt công tác kiểm soát chế độ, định mức các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học. KBNN chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật. Mọi khoản chi, KBNN Mỹ Đức đều căn cứ dựa trên văn bản quy phạm pháp luật. Trong quá trình kiểm soát, KBNN Mỹ Đức chủ động phối hợp, hướng dẫn đơn vị trường TH kiểm soát đúng chế độ, định mức, hạn chế rủi ro trong công tác KSC, tránh thất thoát NSNN.

- Về quy trình kiểm soát

KBNN Mỹ Đức dần thực hiện tiếp nhận hồ sơ và xử lý hồ sơ theo đúng quy trình “Một cửa”. Kho bạc nhà nước Mỹ Đức thực hiện kiểm soát chi thường xuyên NSNN theo 3 cấp. Quy trình kiểm KSC của KBNN Mỹ Đức tuân thủ theo quy định của pháp luật mới nhất được ban hành. Qua đó đảm bảo các khoản thanh toán cho các

trường TH được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo chi đúng, tránh thất thoát NSNN. Công khai minh bạch quy trình, thủ tục hành chính và những điều kiện cần thiết trong thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị sử dụng ngân sách luôn được đặt tại sảnh trụ sở cơ quan KBNN Mỹ Đức. Điều này giúp cho các trường tiểu học và các đơn vị sử dụng ngân sách có thể nắm được và tuân thủ đúng quy định. Đồng thời khiến các giao dịch viên thực hiện một cách nghiêm túc, mang lại kết quả tích cực cho công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN.

2.3.3. Hạn chế

- Về bộ máy kiểm soát kiểm soát

GDV phụ trách kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học chưa vững về nghiệp vụ chuyên môn, về các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trong công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học. GDV vẫn còn làm việc theo thói quen, lối mòn tư duy, chưa áp dụng văn bản pháp luật để làm căn cứ hướng dẫn khách hàng, kỹ năng hướng dẫn còn hạn chế ảnh hưởng tới việc hướng dẫn cho các đơn vị giao dịch.

- Về nội dung kiểm soát

+ Đối với các khoản chi vi phạm so với dự toán, các khoản chi vượt dự toán đến từ nghiệp vụ chi lương cho cá nhân, lao động hợp đồng trên địa bàn huyện Mỹ Đức. Tồn tại chi thanh toán vượt số dư trong tài khoản dự toán của các trường tiểu học. Trong công tác chi thanh toán cá nhân cho lao động hợp đồng của các trường tiểu học, KBNN Mỹ Đức chưa chủ động giám sát theo dõi chỉ tiêu biên chế của các trường tiểu học, yêu cầu kế toán của các trường chủ động phối hợp với phòng nội vụ, phòng tài chính – kế hoạch, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Đức về chỉ tiêu biên của lao động hợp đồng giao cho các trường.

+ Đối với các khoản chi vi phạm tính hợp pháp, hợp lệ, thứ nhất, việc kiểm tra mẫu dấu, chữ ký của các trường tiểu học được thực hiện đối chiếu bằng mắt thường, chưa có công cụ hỗ trợ để phát hiện sai sót, hỗ trợ kiểm tra. Bài học đã từng xảy ra tại kho bạc huyện khác đó là có trường hợp hết thời hạn bổ nhiệm của chủ tài khoản nhưng không được phát hiện kịp thời và thông báo cho đơn vị biết, thanh toán các khoản chi NSNN chậm, gây bức xúc cho khách hàng. Thứ hai, kiểm soát nội dung kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ thanh toán, khớp đúng mã nội dung kinh tế theo hệ thống MLNS còn chưa được hiệu quả, chứng từ thanh toán từ chối, chuyển trả nhiều lần, nội dung hướng dẫn chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, khi từ chối ghi chưa hết nội dung sai dẫn đến việc đơn vị SDNS phải gửi lại hồ sơ nhiều lần gây lãng phí thời gian nguồn lực của KBNN Mỹ Đức và trường tiểu học.

+ Đối với nội dung kiểm soát chế độ, định mức của hồ sơ, chứng từ thanh toán, trong quá trình kiểm soát chế độ, định mức các khoản chi NSNN thường xuyên của các trường tiểu học, GDV phát hiện những sai sót đến từ các các khoản thanh toán cá nhân và các khoản cho thanh toán hàng hóa, dịch vụ. Hệ thống văn bản quy định về chế độ tiêu chuẩn, định mức chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học còn chưa đầy đủ, một số định mức chi chưa được cập nhật khi có biến động, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

- Về quy trình kiểm soát

Khi tiếp nhận hồ sơ, chứng từ GDV vẫn còn tiếp nhận thừa hồ sơ, việc tiếp nhận hồ sơ, chứng từ đăng ký thay đổi mẫu dấu, chữ ký, GDV có lúc đã bỏ qua khâu lập phiếu giao nhận hồ sơ. Một số đơn vị chưa ủy quyền thanh toán thường xuyên chi tiền điện nước viễn thông, tiền lãi tài khoản tiền gửi theo Quyết định 2286/QĐ-KBNN ngày 21/04/2023 về việc ban hành Quy trình thanh toán tự động các khoản chi điện, nước, dịch vụ viễn thông theo văn bản ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách. KBNN Mỹ Đức nói riêng và KBNN Việt Nam nói chung chưa chuyển từ cơ chế KSC toàn bộ các khoản chi NSNN sang kiểm soát theo mức độ rủi ro trong chi thường xuyên NSNN (rủi ro ở đây là mức độ thất thoát, lãng phí NSNN). Khi xảy ra các sai phạm vi phạm về việc thực hiện chi ngân sách, vẫn còn tồn tại tình trạng giao dịch viên nể nang không lập biên bản vi phạm hành chính đơn vị, chủ yếu là nhắc nhở, yêu cầu hoàn thiện hồ sơ chứng từ mà không có cơ chế xử lý hoặc xử phạt cụ thể, nên hiệu quả kiểm soát chi còn thấp.

2.3.4. Nguyên nhân của hạn chế

- Nguyên nhân thuộc về KBNN Mỹ Đức:

KBNN Mỹ Đức chưa tổ chức các cuộc thảo luận, trao đổi kiến thức nghiệp vụ, trao đổi về những vấn đề mới có trong luật, nghị định, thông tư về công tác KSC thường xuyên NSNN mới được ban hành. Đối với mỗi các nhân GDV chưa có ý thức chủ động nghiên cứu các luật, nghị định, thông tư và các công văn hướng dẫn của KBNN cấp trên.

- Nguyên nhân thuộc về các quy định của pháp luật

Thứ nhất, hệ thống MLNS chưa phản ánh hết các nội dung của các khoản chi thường xuyên của trường tiểu học. Những khoản chi mới phát sinh và khoản chi chưa được quy định trong hệ thống MLNS đều đưa vào các khoản chi khác. Do đó, gây khó khăn cho KBNN Mỹ Đức và các trường tiểu học trong việc kiểm soát nội dung, chi đúng định mức, chế độ theo đúng quy pháp luật.

Thứ hai, về hệ thống pháp luật hiện hành về NSNN chưa thực sự chặt chẽ và đồng bộ, ví dụ như quy định về kiểm soát các khoản thanh toán chi thường xuyên NSNN trên 50 triệu mới cần gửi hợp đồng kèm theo giấy rút dự toán, các trường tiểu học đã lợi dụng kẽ hở này, tách các món chi thanh nhiều lần sao cho đơn giá dưới 50 triệu để tránh khỏi sự KSC của KBNN Mỹ Đức, chiếm đoạt tiền NSNN.

Thứ ba, chưa có chế tài, biện pháp xử lý sai phạm trong công tác KSC thường xuyên NSNN, dẫn đến việc hiệu trưởng và kế toán của các trường chưa có ý thức trách nhiệm trong quá trình quyết định thanh toán và đẩy chứng từ thanh toán lên KBNN. Các khoản từ chối thanh toán chỉ ghi lý do từ chối trên DVCTT mà không có văn bản gửi về các trường, chưa có tính răn đe nên đơn vị hay làm sai, dẫn đến tình trạng đẩy đi, đẩy lại các món thanh toán nhiều lần, làm lãng phí thời gian nguồn lực, tăng rủi ro trong công tác chi thường xuyên NSNN.

- Nguyên nhân thuộc KBNN Việt Nam và KBNN Hà Nội

Thứ nhất, KBNN Hà Nội chưa xây dựng và triển khai nhiều các cuộc thi về nghiệp vụ kho bạc và căn hóa cho các cán bộ công chức thuộc KBNN Hà Nội.

Thứ hai, đối với KBNN cấp trung ương, việc áp dụng công nghệ thông tin vẫn rời rạc, chưa toàn diện. Việc kết nối, chia sẻ thông tin về tài chính ngân sách giữa các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng ngân sách và KBNN còn rất hạn chế. Hồ sơ các đơn vị sử dụng ngân sách gửi tới KBNN làm thủ tục kiểm soát, thanh toán chủ yếu là bản bản giấy, bản scan nên hệ thống công nghệ thông tin chưa hỗ trợ được nhiều trong việc kiểm soát thanh toán của công chức kiểm soát chi vẫn phải đọc hồ sơ dưới dạng giấy để kiểm soát, thanh toán.

- Nguyên nhân thuộc về UBND huyện Mỹ Đức

Đối với kiểm soát các khoản chi so với dự toán, trong công tác chi thanh toán cá nhân cho lao động hợp đồng của các trường tiểu học, các phòng ban thuộc UBND huyện Mỹ Đức cụ thể là phòng tài chính – kế hoạch, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Đức chưa có sự phối hợp trong hoạt động kiểm soát giao chỉ tiêu biên chế của phòng Nội vụ, và giao dự toán.

- Nguyên nhân thuộc trường tiểu học

Ý thức trách nhiệm của các trường tiểu học trong chấp hành chi ngân sách còn chưa tự giác như: Chi tiêu không đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ còn sơ sài hoặc không đúng với tiêu chuẩn quy định. ...Điều này xảy ra ở tất cả các khâu ở chu trình ngân sách. Trong xây dựng dự toán, các trường luôn

có xu hướng cố gắng nâng cao nguồn dự toán được cấp cho mình bằng cách lập dự toán cao hơn so với nhu cầu cần thiết trong thực tế đơn vị. Trong chấp hành dự toán thì các đơn vị vận dụng tìm các kẽ hở trong văn bản quy phạm pháp luật để thanh toán gây lãng phí nguồn lực ngân sách. Trình độ kế toán trưởng của các trường tiểu học còn nhiều mặt hạn chế như: độ tuổi sắp nghỉ hưu, không chủ động cập nhật tìm hiểu mà làm theo lối mòn cũ của năm trước đối với các quy định đã thay đổi, không chủ động trong việc áp dụng công nghệ thông tin nên không muốn sử dụng chương trình DVCTT do phải thao tác trên máy tính nhiều. Trong công tác chi thanh toán hàng hóa dịch vụ, kế toán chưa tra không chủ động theo dõi số dư của tài khoản mình.

CHƯƠNG 3.

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Định hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức đến năm 2030

3.1.1. Mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các trường tiểu học cơ sở qua Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

Mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức đến năm 2030:

- KBNN Mỹ Đức tiếp tục thực hiện các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học theo đúng chế độ, chính sách, định mức theo pháp luật quy định, các khoản chi phải được đảm bảo đều có cơ sở pháp lý, hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

- KBNN Mỹ Đức phát hiện kịp thời các khoản chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học không trái với quy định hiện hành, góp phần phòng chống thất thoát NSNN

- KBNN Mỹ Đức phát hiện những kẽ hở trong các quy định của pháp luật về quản lý NSNN nói chung và kiểm soát chi thường xuyên NSNN nói riêng để tham mưu cho các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện các quyết định của pháp luật.

- KBNN Mỹ Đức cải thiện chức năng chăm sóc khách hàng, kỹ năng chuyên môn, mục tiêu năm 2030, KBNN Mỹ Đức hướng tới dẫn đầu KBNN Hà Nội về kỹ phục vụ và chăm sóc khách hàng.

3.1.2. Phương hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các trường tiểu học qua Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

Thứ nhất, về bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách: Hiện nay, bộ máy làm việc của KBNN Mỹ Đức có 14 người, khối lượng công việc nhiều. Trong khi đó, trách nhiệm của KBNN trong công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách ngày càng cao. Đòi hỏi một đội ngũ cán bộ công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ. GDV làm nhiệm vụ kiểm soát chi thường xuyên NSNN cho các trường cần học tập, nghiên cứu chế độ, văn bản kịp thời và trau dồi thái độ làm việc tốt, phong cách làm việc chuyên nghiệp để xây dựng hình ảnh hài lòng cho khách hàng giao dịch. Tạo điều

kiện thuận lợi cho công chức được phân công trực tiếp nhiệm vụ kiểm soát chi thường xuyên NSNN cho các trường tiểu học phát huy những sáng kiến có ích, xây dựng hỗ trợ cho quy trình kiểm soát thanh toán các khoản chi NSNN được hiệu quả, đảm bảo đúng quy định một cách nhanh chóng. Ngoài ra, việc nghiên cứu, nâng cao trình độ, kinh nghiệm đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa ngành kho bạc.

Thứ hai, về nội dung KSC thường xuyên NSNN, KBNN Mỹ Đức cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát chi thường xuyên. Đối với các khoản thanh toán cho cá nhân cần hoàn thiện nội dung kiểm soát các khoản chi so với dự toán, và chế độ, định mức quy định. Việc kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ thanh toán nhất là các khoản chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ cần được thực hiện nghiêm ngặt hơn, tránh sai sót, lãng phí nguồn lực và thất thoát NSNN.

Thứ ba, xây dựng các quy trình kiểm soát thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN cần phải phù hợp với tình hình thực tế KSC tại KBNN Mỹ Đức. Cải cách công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN theo hướng tinh gọn, tránh tình trạng gây lãng phí nguồn lực, giúp cho đơn giản hóa quy trình thủ tục khi các đơn vị sử dụng ngân sách tới giao dịch với KBNN.

3.2. Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

3.2.1. Hoàn thiện bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

Thứ nhất, KBNN Mỹ Đức cần tạo ra môi trường cạnh tranh bằng cách, hàng tháng, KBNN Mỹ Đức cần phải có những cuộc họp đánh giá, nhận xét và công nhận những GDV đã cố gắng học tập, nghiên cứu về chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ cho công việc kiểm soát chi. Ban lãnh đạo và cán bộ trong cơ quan đánh giá sự nhiệt tình, nhiệt huyết tham gia các hoạt động ngoại khóa của KBNN cấp địa phương, KBNN cấp tỉnh và KBNN cấp trung ương tổ chức. Hàng năm có rất nhiều cuộc thi, nghiên cứu được tổ chức bởi KBNN, đó là cơ hội để GDV chứng minh năng lực của bản thân và đạt được sự công nhận từ ban lãnh đạo KBNN Mỹ Đức. Đối với GDV khi hoàn thành nhiệm vụ được giao, KBNN Mỹ Đức cần phải công nhận nhận và đề bạt, giới thiệu KBNN cấp trên. KBNN cấp trên sẽ theo dõi, xem xét đưa vào quy hoạch vị trí lãnh đạo, từ đó GDV có thêm động lực phát triển, hăng say cống hiến cho ngành.

Thứ hai, KBNN Mỹ Đức cần phải nâng cao chất lượng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ bộ máy kiểm soát chi thường xuyên cho các trường tiểu học, nâng cao chất lượng đội ngũ GDV có trình độ chuyên môn cao, am hiểu sâu sắc về lĩnh

vực chi ngân sách nói chung và KSC thường xuyên nói riêng, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong lĩnh vực KSC, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh nghề nghiệp và văn hóa ứng xử với khách hàng. Về hình thức đào tạo, bên cạnh việc cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo dài hạn như đi học thạc sỹ, tiến sỹ, các khóa đào tạo nghiệp vụ, phổ biến quy định mới của pháp luật do KBNN Hà Nội và KBNN cấp trung ương tổ chức, cần chú trọng tổ chức buổi thảo luận trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới, phổ biến những kinh nghiệm đã mang lại hiệu quả tốt trong công tác KSC giữa các cán bộ, bộ phận trong cơ quan; đồng thời giao lưu, trao đổi và phối hợp với các KBNN khác trong thành phố Hà Nội. KBNN Mỹ Đức Chú trọng công tác luân chuyển cán bộ làm công tác KSC phù hợp, tránh tình trạng 1 GDV kiểm soát quá lâu một ngành, lĩnh vực hoặc một đơn vị sử dụng ngân sách, dễ dẫn tới làm việc theo lối mòn, đồng thời có thể dẫn tới những tiêu cực khác phát sinh. GDV phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức vững vàng trong xử lý công vụ; nghiêm túc thực hiện công việc nhiệm vụ được giao, ý thức được trách nhiệm của mình trong quá trình thực thi công việc, không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ được phân công, chủ động xử lý công việc thuộc thẩm quyền, chịu trách nhiệm về việc chậm trễ trong thực thi nhiệm vụ.

Thứ ba, KBNN Mỹ Đức cần giáo dục, tuyên truyền nâng cao đạo đức công vụ bằng cách cần phải xây dựng những chuẩn mực, tiêu chí “nụ cười công sở” trong giao tiếp của công chức. Ngoài ra, để tạo niềm hăng say cho công chức trong công việc với tinh thần thoải mái, lãnh đạo cần quan tâm sâu sát đến đời sống tinh thần của công chức để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, chia sẻ những khó khăn, động viên công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. KBNN Mỹ Đức cần chú trọng tới việc bồi dưỡng cho GDV về văn hóa giao tiếp với khách hàng, nâng cao kỹ năng ứng xử với khách hàng. KBNN Mỹ Đức hướng tới môi trường văn hóa, GDV văn minh, thái độ lịch sự, hòa nhã, tôn trọng khách hàng.

3.2.2. Hoàn thiện nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

Trên cơ sở các hạn chế về nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các trường tiểu học qua kho bạc nhà nước Mỹ Đức rút ra trong đánh giá thực trạng, tác giả đề xuất các giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, đối với kiểm soát so với dự toán chi đối với các khoản chi lương và phụ cấp theo lương của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức. KBNN Mỹ Đức cần phải phối hợp với phòng Nội vụ, phòng Tài chính – kế hoạch và hiệu trưởng các trường tiểu học hướng dẫn giải quyết khúc mắc trong giao chỉ tiêu biên chế lao động hợp đồng đầu năm.

KBNN Mỹ Đức căn cứ vào thông tư số 17/2024/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 14 tháng 3 năm 2024 quy định “Đối với các khoản chi lương và phụ cấp theo lương (Các khoản phụ cấp theo lương theo hệ thống mục lục ngân sách hiện hành); tiền công lao động theo hợp đồng; tiền thu nhập tăng thêm, chi hỗ trợ, trợ cấp, phụ cấp khác, khoán, khen thưởng.” KBNN Mỹ Đức cần kiểm soát đảm bảo không vượt chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không vượt quá số lượng lao động hợp đồng, theo đúng nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc của các trường tiểu học; không vượt số lượng chỉ tiêu giao biên chế đầu năm và các văn bản quy phạm pháp luật kèm theo của các trường. Trong trường hợp đầu năm chưa có văn bản phê duyệt chỉ tiêu biên chế của cấp có thẩm quyền giao cho trường tiểu học thì KBNN thực hiện việc KSC căn cứ vào văn bản giao chỉ tiêu biên chế của cấp có thẩm quyền năm trước liền kề với văn bản đề nghị, cam kết của DVSDNS. Trường hợp có sự thay đổi so với tháng trước về chỉ tiêu, biên chế, đơn vị giải thích rõ vào phần thuyết minh ở Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo Mẫu số 09 theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.

Thứ hai, trong nghiệp vụ kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp theo hệ thống MLNS, để giảm bớt thông báo từ chối trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ kiểm soát chi qua kho bạc. GDV phụ trách các trường tiểu học cần phối hợp, hướng dẫn với kế toán các trường tiểu học để hướng dẫn đơn vị các văn bản pháp luật, chế độ chính sách mới, trao đổi, phối hợp giải quyết các khúc mắc, trả lời các câu hỏi của đơn vị về hoạt động chi thường xuyên NSNN. Để tăng cường công tác kiểm soát chi, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trong giao dịch thanh toán của hệ thống KBNN; nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho kế toán trưởng các trường tiểu học và đẩy mạnh giám sát tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trong công tác KSC cho các trường tiểu học.

3.2.3. Hoàn thiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức

Thứ nhất, KBNN Mỹ Đức cần phải hoàn thiện chức năng kiểm tra sau khi thu chi. KBNN Mỹ Đức phải thường xuyên kiểm tra lại chứng từ, sổ sách hàng tháng theo đúng cơ chế, chính sách của Nhà nước, phải thực hiện kiểm tra chéo giữa các giao dịch toán viên trong cùng đơn vị, sau đó phải tổng hợp lại các kết quả để báo cáo lên ban lãnh đạo KBNN Mỹ Đức. Đối với hồ sơ, chứng từ sai phạm, GDV phối hợp với trường TH xử lý. Qua quá trình kiểm tra định kỳ như vậy sẽ đưa ra được những đánh giá đúng về KBNN Mỹ Đức làm tốt các công tác triển khai cơ chế, chính sách mới được ban hành của nhà nước để kịp thời ứng dụng trong công việc, tổng hợp được các khó khăn, vướng mắc cụ thể trong quá trình thực hiện, nâng cao được kết quả làm việc cũng như phân trách nhiệm mà KBNN Mỹ Đức phải thực hiện.

Thứ hai, đối với các khoản chi điện nước viễn thông của các trường tiểu học, các khoản chi mang tính thường xuyên lập lại hàng tháng. Theo quyết định 2286/QĐ-KBNN ngày 21/04/2023 về việc ban hành quy trình thanh toán tự động các khoản chi điện, nước, dịch vụ viễn thông theo văn bản ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách. KBNN Mỹ Đức cần phải rà soát các trường tiểu học, những đơn vị chưa ủy quyền thì KBNN gửi công văn đề nghị đơn vị ủy quyền điện nước, từ đó sẽ tiết kiệm được thời gian nguồn lực lao động.

3.3. Kiến nghị

3.3.1. Kiến nghị đối với UBND huyện Mỹ Đức

Đề xuất nâng cao sự phối hợp giữa các phòng ban cụ thể phòng nội vụ, phòng TC-KH, phòng GD&ĐT, các phòng ban chủ động phối hợp đối với hoạt động giao chỉ biên chế cho khối trường tiểu học trên địa bàn.

Đề nghị các trường tiểu học phối hợp với các phòng nội vụ, phòng giáo dục và đào tạo huyện Mỹ Đức ra soát ký về hợp đồng lao động theo quy định tại nghị định 111 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số lao động công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Các trường hợp còn ký theo ND68, đề nghị nhà trường ký theo ND111 theo quy định của pháp luật.

3.3.2. Kiến nghị đối với Kho bạc Nhà nước cấp trên

- Kiến nghị đối với KBNN Hà Nội

Thứ nhất, xây dựng và triển khai cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động (KPI) của từng đơn vị và từng công chức KBNN theo tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm, đặc biệt đối với các vị trí công việc có thể lượng hóa.

Đây là bước phát triển mới trong công tác đánh giá công chức trong hệ thống KBNN, trong đó cấp nào, người nào trực tiếp lãnh đạo, giao việc, thì đồng thời thực hiện nhận xét, đánh giá, xếp loại. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc xếp loại, đánh giá công chức theo thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Việc đánh giá, xếp loại phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ về tiến độ và chất lượng, sản phẩm cụ thể; số lượng công việc được giao theo kế hoạch; nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất; mức độ khó, phức tạp, yêu cầu trình độ chuyên môn của công việc; ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, chấp hành các quy định, quy chế... Việc đánh giá cần làm rõ ưu, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế về phẩm chất, năng lực, trình độ của công chức. Việc đánh giá, xếp loại công chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ

quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý. Kết quả đánh giá, xếp loại công chức hằng tháng là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng công chức và đảng viên hằng năm.

Qua đó, KBNN nên thực hiện phương thức đánh giá này, tiêu chí đánh giá, xếp loại được xếp trên thang điểm 100, việc đánh giá KPI sử dụng cả số liệu định tính và số liệu định lượng bao gồm:

(1) Số liệu định tính: Nhóm tiêu chí về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật (tối đa 20 điểm).

(2) Số liệu định lượng : Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (tối đa 80 điểm).

Trong đó, căn cứ vào thang điểm quy định đối với các tiêu chí và mức độ vi phạm của công chức tập thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định số điểm trừ đối với từng tiêu chí đánh giá, xếp loại. Điểm trừ không vượt quá số điểm quy định của từng tiêu chí. Việc tổ chức biểu dương khen thưởng đối với cán bộ công nhân viên chức hằng tháng phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất về nội dung và mức khen thưởng của cơ quan, đơn vị,... Các bước đánh giá bao gồm: (1) Xây dựng kế hoạch công tác: cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch công tác tháng vào đầu mỗi tháng; công chức, viên chức, lao động hợp đồng xây dựng kế hoạch công tác tháng, lịch công tác tuần vào đầu mỗi tháng, tuần, thường xuyên cập nhật các công việc đột xuất, phát sinh làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá hằng tháng. (2) Trước ngày 25 hàng tháng cá nhân tự đánh giá, nhận mức xếp loại bằng phiếu đánh giá trên phần mềm. (3) Trước ngày 26 hàng tháng, lãnh đạo các đơn vị nhận xét, đánh giá cán bộ, viên chức theo thẩm quyền (theo quy chế, phân công nhiệm vụ của đơn vị) đối với cá nhân tự đánh giá. Trước ngày 28 hàng tháng, KBNN cấp huyện, và các phòng trực thuộc KBNN Hà Nội gửi văn phòng KBNN cấp tỉnh. Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp kết quả, tham mưu lãnh đạo xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại đối với các phó cơ quan và các trưởng đơn vị; đề xuất mức xếp loại đối với đồng chí trưởng cơ quan để cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. (5) Trước ngày mùng 5 của tháng tiếp theo, văn phòng có trách nhiệm tổng hợp kết quả xếp loại, tham mưu lãnh đạo cơ quan ban hành thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, trên mail, và gửi trực tiếp về KBNN cấp huyện, và các phòng trực thuộc KBNN Hà Nội. Hàng quý, KBNN Hà Nội tổ chức biểu dương, khen thưởng tại cuộc họp cơ quan.

Thứ hai, KBNN Hà Nội áp dụng công nghệ thông tin xử lý, làm giảm chứng từ thanh toán bị từ chối bằng cách, hàng quý, KBNN Hà Nội kết xuất những món từ chối

thanh toán, chậm tiếp nhận của GDV, ban lãnh đạo. KBNN cấp huyện giải thích lý do từ chối và báo cáo lại cho KBNN Hà Nội. Từ đó, sẽ được minh bạch trong quá trình KSC, hạn chế các khoản từ chối thanh toán.

- *Kiến nghị đối với KBNN Việt Nam*

Thứ nhất, Về hiện đại hóa công nghệ thông tin, hệ thống công nghệ thông tin phải được nâng cấp toàn diện từ nội bộ của KBNN đến việc kết nối, trao đổi dữ liệu với các đơn vị sử dụng ngân sách. Trước mắt, cần phải nâng cấp DVCTT theo hướng:

Tăng trách nhiệm của người sử dụng trong việc số hóa hồ sơ gửi KBNN, tăng tính tự động trong xử lý hồ sơ và liên thông dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sử dụng ngân sách với KBNN, đảm bảo thanh toán nhanh

Bổ sung phần mềm quản lý theo dõi đối với các khoản chi có hợp đồng thực hiện thanh toán nhằm theo dõi tình hình tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán của DVSDNS.

Về dài hạn, xây dựng được hệ thống công nghệ thông tin khép kín từ khâu gửi hồ sơ (từ các đơn vị sử dụng ngân sách) đến khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thanh toán (từ KBNN) với tiêu chí tất cả các thông tin phải được số hóa từ nguồn, mọi thông tin phải được gửi được truyền đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan, đến KBNN để xử lý, thanh toán và phản hồi lại, một điều kiện quan trọng là tất cả các công đoạn đều được thực hiện trên môi trường điện tử, định hướng phát triển này được thể hiện rõ từ mô hình hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ kiểm soát chi thường xuyên khi xây dựng Kho bạc số.

Đồng thời, KBNN triển khai các giải pháp hỗ trợ cho giao dịch viên KSC KBNN như: Bổ sung cảnh báo các khoản thanh toán trùng lặp hóa đơn; cảnh báo về thanh toán số tiền lặp lại cho 1 đơn vị thụ hưởng.

Thứ hai, với nguồn lực có hạn thì ngành KBNN Việt Nam nói chung và KBNN Mỹ Đức nói riêng không thể kiểm soát toàn bộ được các khoản chi thường xuyên NSNN tất cả các trường tiểu học mà cần phải kiểm soát có trọng điểm. Do đó, cần phải chuyển từ cơ chế KSC toàn bộ các khoản chi NSNN sang kiểm soát theo mức độ rủi ro trong chi thường xuyên NSNN (rủi ro ở đây là mức độ thất thoát, lãng phí NSNN). Việc kiểm soát như trên sẽ tạo điều kiện kiểm soát, thanh toán nhanh các khoản chi NSNN. Tối ưu hóa thời gian, nguồn lực, đồng thời tránh được sự kiểm soát trùng lặp của người chuẩn chi (Hiệu trưởng và kế toán của các trường tiểu và GDV KBNN).

Để thực hiện được việc kiểm soát theo mức độ rủi ro, cần phân tích mức độ rủi ro các khoản chi thường xuyên NSNN và xếp thứ tự từ cao xuống thấp và có thể phân theo mức độ như sau:

-Rủi ro cao: Các khoản chi có giá trị lớn như xây dựng trụ sở, mua sắm hàng hóa, tài khoản, sửa chữa tài sản, chi lương, chi tiền mặt,...

- Ít rủi ro: Các khoản thanh toán công tác chuyên môn, chi điện nước viễn thông, chi mua văn phòng phẩm,...

Khi đã xác định được mức độ rủi ro, cần có các cơ chế kiểm soát cho phù hợp với từng loại. Đối với các khoản chi NSNN rủi ro cao cần phải kiểm soát tất cả các khoản chi đó, đối với các khoản chi NSNN ít rủi ro thì cần kiểm soát với cấp độ thấp hơn so với các khoản chi có tính rủi ro cao.

Việc đánh giá mức độ rủi ro của các khoản chi NSNN là công việc rất phức tạp cần phải có một tiêu thức phân loại phù hợp cho từng ngành, từng trường tiểu học. Với việc thay đổi này cần phải có một cơ chế pháp lý để thực hiện, trong đó phải xây dựng cơ chế kiểm soát có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa KBNN và người chuẩn chi đối với từng khoản chi NSNN. Nếu chuyển qua cơ chế kiểm soát này chắc chắn thời gian thanh toán các khoản chi sẽ giảm xuống, đối với những khoản chi mà KBNN không kiểm soát thì tính hiệu quả và tính hợp pháp của khoản chi đó do hiệu trưởng tiểu học chuẩn chi chịu trách nhiệm.

KẾT LUẬN

Kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức phụ thuộc rất nhiều yếu tố: Bộ máy hành chính KBNN Mỹ Đức, nguyên tắc kiểm soát chi, quy trình chi, nội dung KSC, hệ thống cơ chế quản lý chính sách về chế độ tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; tổ chức thực hiện cơ chế chính sách về quản lý tài chính-ngân sách. Việc quản lý và kiểm soát chi thường xuyên NSNN đúng, hiệu quả là hoạt động phức tạp, nhạy cảm không chỉ liên quan đến cơ chế, chính sách mà còn liên quan trực tiếp đến lợi ích, đến con người, chất lượng giáo dục nên luôn phải được coi trọng và là nhiệm vụ nặng nề mà KBNN phải đảm nhiệm.

Tăng cường công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học chính là nâng cao chất lượng kiểm soát chi NSNN nhằm quản lý có hiệu quả nguồn lực của Nhà nước. Kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức là một vấn đề cấp thiết và rất cần vì nó có ý nghĩa quan trọng góp phần sử dụng hiệu quả, đúng mục đích NSNN, đồng thời thể hiện rõ tính công khai, minh bạch bám sát các mục tiêu đề ra tại Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 do Thủ tướng ban hành theo Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030.

Kiểm soát chi thường xuyên NSNN của các trường tiểu học tại KBNN Mỹ Đức là một vấn đề phức tạp, những đóng góp trong đề án rất mong đóng góp cho sự phát triển của KBNN Mỹ Đức nói riêng và hệ thống KSC thường xuyên NSNN của các trường tiểu học trên cả nước nói chung.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định về hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.*
2. Bộ Tài chính (2020), *Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020 về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN.*
3. Bộ Tài chính (2024), *Thông tư 17/2024/TT-BTC ngày 14 tháng 03 năm 2024 về hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước.*
4. Chính phủ (2020), *Nghị định 11/2020 NĐ-CP ngày 20 tháng 1 năm 2020 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.*
5. Kho bạc nhà nước (2017), *Quyết định số 4236/QĐ-KBNN ngày 08/9/ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của kho bạc nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.*
6. Kho bạc Nhà nước (2018), *Quyết định số 2899/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi ngân sách nhà nước qua kho bạc Nhà nước cấp huyện không có tổ chức phòng.*
7. Kho bạc Nhà nước (2019), *QĐ số 4526/QĐ-KBNN ban hành ngày 4/9/2019 QĐ số định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước huyện, quận, thị xã, thành phố và Kho bạc Nhà nước khu vực trực thuộc Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc.*
8. Kho bạc nhà nước (2019), *Quyết định số 1116/ QĐ-KBNN ngày 24/11/2019 về quy trình một cửa trong kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước.*
9. Kho bạc nhà nước (2023), *Quyết định 2286/QĐ-KBNN ngày 21/04/2023 về việc ban hành quy trình thanh toán tự động các khoản chi điện, nước, dịch vụ viễn thông theo văn bản ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách.*
10. Kho bạc nhà nước Mỹ Đức (2021-2023), *Báo cáo kết quả thanh tra kiểm tra KBNN Mỹ Đức năm từ 2021 đến năm 2023.*
11. Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức (2021-2023), *Báo cáo tổng hợp chi tiết từ chối DVCTT KBNN Mỹ Đức từ năm 2021 đến năm 2023.*

12. Kho bạc nhà nước Mỹ Đức (2021-2023), *Báo cáo tổng hợp chi tiết hồ sơ quá hạn xử lý DVCTT KBNN Mỹ Đức năm từ 2021 đến năm 2023.*
13. Kho bạc Nhà nước Mỹ Đức (2021-2023), *Báo cáo tình hình giải ngân cho hoạt động chi thường xuyên NSNN trên địa bàn huyện Mỹ Đức từ năm 2021 đến năm 2023.*
14. Mai Ngọc Anh (2019), *Giáo trình Quản lý Giáo dục, nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân.*
15. Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà và Đỗ Thị Hải Hà (2012), *Giáo trình Quản lý học, NXB ĐHKQTĐ.*
16. Phan Hữu Nghị và Lê Hùng Sơn (2020), *Bài giảng Tài chính công, NXB ĐHKQTĐ.*
17. Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Đức (2021-2023), *Báo cáo số lượng, cán bộ giáo viên và học sinh cấp tiểu học từ năm 2021 đến năm 2023*
18. Quốc Hội (2008), *Luật cán bộ công chức 2008 số 22/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008.*
19. Quốc Hội (2015), *Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015.*
20. Quốc Hội (2019), *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019.*
21. Thủ Tướng Chính Phủ (2015), *Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 07 năm 2015 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.*

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 01: MẪU CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU

Để có cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Kính mong ông/bà cung cấp thông tin bằng cách trả lời các câu hỏi sau đây.

1. Ông/bà hãy đánh giá về về bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức? Ưu điểm? Hạn chế? Ông/bà có đề xuất gì để khắc phục hạn chế kể trên không?

2. Ông/bà hãy đánh giá về nội dung kiểm soát các khoản chi so với dự toán của hồ sơ, chứng từ chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023? Ưu điểm? Hạn chế? Ông/bà có đề xuất gì để khắc phục hạn chế kể trên không?

3. Ông/bà hãy đánh giá về nội dung kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023? Ưu điểm? Hạn chế? Ông/bà có đề xuất gì để khắc phục hạn chế kể trên không?

4. Ông/bà hãy đánh giá về nội dung kiểm soát chế độ, định mức của hồ sơ, chứng từ chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023? Ưu điểm? Hạn chế? Ông/bà có đề xuất gì để khắc phục hạn chế kể trên không?

5. Ông/bà hãy đánh giá về quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các trường tiểu học tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức giai đoạn 2021-2023? Ưu điểm? Hạn chế? Ông/bà có đề xuất gì để khắc phục hạn chế kể trên không?

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA PHÒNG VẤN

STT	ĐƠN VỊ, CHỨC VỤ	NGÀY, THÁNG PHÒNG VẤN
1	Giám đốc KBNN Mỹ Đức	13/6/2024
2	Phó giám đốc KBNN Mỹ Đức	13/6/2024
3	Kế toán trưởng KBNN Mỹ Đức	13/6/2024
4	Giao dịch viên KBNN Mỹ Đức	21/6/2024
5	Kế toán trưởng TH Đại Hưng	22/6/2024
6	Kế toán trưởng TH An Tiến	26/6/2024
7	Kế toán trưởng TH An Phú	26/6/2024